

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT TỈNH

KỶ YẾU HỘI THẢO

**VẬN HÀNH MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG
HAI CẤP – NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA VÀ GIẢI PHÁP**

Bắc Ninh, năm 2025

STT	Nội dung	Trang
1	Lời mở đầu	2
2	Ứng dụng chuyển đổi số trong quản trị địa phương 2 cấp và đối với cấp xã, phường hiện nay <i>(Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bắc Ninh)</i>	4
	Đảm bảo nguồn lực tài chính và cơ chế phân cấp ngân sách trong mô hình chính quyền địa phương 2 cấp: Thực tiễn và kiến nghị hoàn thiện <i>(Sở Tài chính tỉnh Bắc Ninh)</i>	8
3	Giải pháp về xây dựng, quản lý quy hoạch và phát triển đô thị đối với cấp xã, phường phù hợp với yêu cầu của mô hình chính quyền địa phương 2 cấp <i>(Sở Xây dựng tỉnh Bắc Ninh)</i>	12
4	Những vấn đề đặt ra trong sắp xếp tổ chức bộ máy và bố trí cán bộ đối với cấp xã, phường đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ sáp nhập và đề xuất kiến nghị <i>(UBND phường Kinh Bắc)</i>	16
5	Công tác quản lý quy hoạch, xây dựng và phát triển đô thị đối với phường Bắc Giang trong bối cảnh không tổ chức cấp thành phố - những vấn đề đặt ra và giải pháp <i>(UBND phường Bắc Giang)</i>	20
6	Thực trạng và giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc sau khi thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp <i>(Nguyễn Văn Tùng - Giám đốc Trung tâm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công xã Lục Ngạn)</i>	23
7	Thực trạng và Giải pháp cung ứng dịch vụ công và dịch vụ hành chính công cấp xã sau sáp nhập <i>(Sái Văn Lính - Phó Chủ tịch UBND xã Lục Ngạn)</i>	26
8	Thực trạng và những khó khăn, bất cập hiện nay trong quá trình vận hành mô hình chính quyền xã Tây Yên Tử và kiến nghị, đề xuất <i>(Đảng uỷ xã Tây Yên Tử)</i>	29
9	Xây dựng cấp xã thành “Tế bào quản trị thông minh” trong hệ thống chính quyền thông minh của tỉnh Bắc Ninh <i>(TS Nguyễn Phương Bắc)</i>	34

LỜI DẪN HỘI THẢO KHOA HỌC

“VẬN HÀNH MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 2 CẤP – NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA VÀ GIẢI PHÁP”

Kính thưa các đồng chí lãnh đạo,

Kính thưa các đồng chí đại biểu, các nhà khoa học, các chuyên gia và toàn thể quý vị tham dự Hội thảo!

Trước tiên, thay mặt Ban Tổ chức Hội thảo, tôi xin gửi tới các đồng chí đại biểu, các nhà khoa học, chuyên gia và quý vị đại biểu lời chào trân trọng, lời cảm ơn chân thành và lời chúc sức khỏe, thành công!

Thưa toàn thể các đồng chí!

Trong bối cảnh cả nước đang tiếp tục thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã, cấp huyện theo tinh thần Nghị quyết số 35/2023/QH15 của Quốc hội và các chỉ đạo của Chính phủ, nhiều địa phương đã và đang phải đối mặt với những thách thức lớn trong quá trình vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp (cấp tỉnh và cấp xã/phường).

Đối với tỉnh Bắc Ninh – một địa phương đang trong giai đoạn sáp nhập và điều chỉnh địa giới hành chính để phù hợp với định hướng phát triển đô thị loại I trực thuộc Trung ương – quá trình triển khai mô hình này đặt ra hàng loạt khó khăn, vướng mắc mới. Sự thay đổi về địa giới hành chính, quy mô dân cư, khối lượng công việc, cơ cấu tổ chức và chức năng nhiệm vụ của các cấp chính quyền địa phương đã tạo ra áp lực rất lớn đối với bộ máy hành chính, đội ngũ cán bộ, công chức, cũng như yêu cầu đổi mới phương thức quản lý, phục vụ nhân dân. Thực tế cho thấy, bên cạnh những kết quả bước đầu đáng khích lệ, việc vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp ở Bắc Ninh nói riêng và ở nhiều địa phương khác nói chung vẫn còn tồn tại không ít bất cập, chồng chéo trong phân cấp, phân quyền; sự thiếu đồng bộ trong tổ chức bộ máy, cơ chế tài chính và cơ sở pháp lý; cũng như hạn chế trong năng lực thực thi công vụ, chất lượng đội ngũ cán bộ cơ sở, và đặc biệt là khả năng tiếp cận, ứng dụng chuyển đổi số trong quản trị địa phương.

Chính vì vậy, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Bắc Ninh tổ chức Hội thảo khoa học với chủ đề “Vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp – những vấn đề đặt ra và giải pháp”, nhằm tạo diễn đàn trao đổi khoa học, chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn, nhận diện rõ những vấn đề phát sinh trong quá trình tổ chức, vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp sau sáp nhập, đồng thời đề xuất những giải pháp thiết thực, khả thi để hoàn thiện mô hình này trong thời gian tới.

Thay mặt Ban Tổ chức, tôi trân trọng đề nghị các đại biểu phát huy trí tuệ, trách nhiệm, tinh thần xây dựng, đóng góp ý kiến cụ thể để Hội thảo đạt được mục đích, yêu cầu đề ra. Đề nghị các đại biểu tập trung vào một số nhóm vấn đề sau:

1. Thực trạng, khó khăn và bất cập trong quá trình vận hành mô hình chính quyền ở cấp xã, phường sau sáp nhập và nhận diện rõ các nguyên nhân và đề xuất giải pháp tháo gỡ.

2. Những vấn đề đặt ra trong công tác quy hoạch, xây dựng và phát triển đô thị, bố trí cán bộ, tổ chức bộ máy hành chính sau sáp nhập – các kinh nghiệm thực tiễn.

3. Các giải pháp nâng cao hiệu quả cung ứng dịch vụ công, bảo đảm vận hành hành chính thông suốt, hiệu quả ở cấp xã, phường; phân cấp, phân quyền hợp lý giữa các cấp chính quyền.

4. Ứng dụng chuyển đổi số trong quản trị địa phương, đặc biệt là chuyển đổi số trong quản lý đô thị, quy hoạch và dịch vụ hành chính công – nhằm xây dựng nền hành chính hiện đại, phục vụ người dân tốt hơn.

5. Nâng cao năng lực quản trị và sự tham gia của người dân trong mô hình chính quyền 2 cấp; đổi mới cơ chế giám sát, phản biện xã hội, và phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, các hội nghề nghiệp trong quản lý địa phương.

6. Đề xuất các giải pháp hoàn thiện thể chế, tổ chức bộ máy và cơ chế tài chính – nhân sự, nhằm bảo đảm mô hình chính quyền địa phương 2 cấp vận hành ổn định, hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với yêu cầu phát triển của Bắc Ninh trong giai đoạn mới.

Kính thưa quý vị,

Đề nghị các đại biểu phát biểu cởi mở, chia sẻ thực tiễn, thẳng thắn. Một đại biểu có thể phát biểu nhiều lần, lựa chọn 01 nội dung, hoặc nhiều nội dung trong phần gợi ý nội dung thảo luận đã nêu ở trên.

Với mục đích trên, tôi xin tuyên bố khai mạc Hội thảo.

Kính chúc sức khỏe quý vị đại biểu, khách quý, các chuyên gia, nhà quản lý đã có mặt trong Hội thảo. Chúc Hội thảo thành công tốt đẹp.

BÀI THAM LUẬN

Ứng dụng Chuyển đổi số trong Quản trị Vận hành Chính quyền 2 cấp đối với các xã, phường hiện nay

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bắc Ninh

Kính thưa:.....

Thưa toàn thể Hội nghị!

Trong thời gian qua, việc thực hiện chuyển đổi số đã đóng góp to lớn cho sự phát triển kinh tế – xã hội của đất nước nói chung và từng ngành, lĩnh vực nói riêng trong đó có tỉnh Bắc Ninh.

Đại hội XIII của Đảng đã đề cập nội dung chuyển đổi số là một tất yếu khách quan và có lộ trình, bước đi thích hợp. Đại hội đã xác định nhiều nhóm giải pháp ở các ngành, lĩnh vực khác nhau, trong đó có lĩnh vực Chuyển đổi số được xác định: “*Phát triển nhanh và bền vững, dựa chủ yếu vào khoa học – công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Phải đổi mới tư duy và hành động, chủ động nắm bắt kịp thời, tận dụng hiệu quả các cơ hội của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 gắn với quá trình hội nhập quốc tế để cơ cấu lại nền kinh tế, phát triển kinh tế số, xã hội số*”. Đại hội cũng khẳng định, cùng với sự phát triển mạnh mẽ khoa học – công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số là một trong ba trụ cột thực hiện phát triển nhanh, phát triển bền vững; đồng thời là một trong những khâu đột phá lớn, góp phần “*tạo bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh*”.

Đặc biệt, Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị đã xác định rõ Chuyển đổi số là nội dung chiến lược và là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị. Đây là kim chỉ nam, là yêu cầu bắt buộc cho việc áp dụng CDS trong quản trị vận hành Chính quyền, nhất là trong bối cảnh sắp xếp và vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp hiện nay.

Tại Bắc Ninh, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 – 2030, đã xác định 03 Khâu đột phá chiến lược chung, và lĩnh vực Chuyển đổi số (CDS) được coi là giải pháp then chốt để thực hiện các đột phá về kinh tế và xây dựng chính quyền.

Với vai trò là cơ quan thường trực về Chuyển đổi số của tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ đã chủ động tham mưu tỉnh ban hành Kế hoạch số 07-KH/TU ngày 25/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 11/8/2025 của UBND tỉnh để thúc đẩy CDS, lấy cấp xã, phường làm trung tâm thực hiện.

Trong thời gian qua, các xã, phường trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh đã đạt được những kết quả tích cực trong việc ứng dụng CDS, tập trung vào ba trụ cột:

1. Hoàn thiện Hạ tầng và Nền tảng số đồng bộ

100% các xã/phường toàn tỉnh đã được bố trí sẵn sàng tối thiểu từ 2 đến 6 đường mạng truyền số liệu chuyên dùng (TSLCD) với băng thông tối thiểu từ 10

Mbps đến 40 Mbps; Sở KH&CN đã kiểm tra và chuẩn hóa mạng TSLCD, ban hành hướng dẫn mô hình mạng nội bộ (LAN) tối ưu để đảm bảo triển khai ứng dụng CNTT; Tỉnh đã thống nhất và triển khai 17 hệ thống phần mềm dùng chung, tiêu biểu là Hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh. Đến nay, 100% cán bộ, công chức, viên chức cấp xã có nhu cầu đã được cấp chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ; Trang cấp thiết bị phục vụ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã cơ bản đáp ứng đầy đủ nhu cầu, với cấp xã cơ bản đã đáp ứng đủ 16/16 tiêu chí theo đánh giá trên Hệ thống theo dõi, giám sát nhiệm vụ Nghị quyết số 57.

2. Đột phá về Dịch vụ công trực tuyến và Tái sử dụng dữ liệu

Từ ngày 01/7 đến 20/10/2025, Bộ phận Một cửa cấp xã đã tiếp nhận 173.926 hồ sơ. Tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận trực tuyến đạt 82,08%, và từ ngày 15/7/2025 đến nay duy trì 100% hồ sơ nộp trực tuyến; Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trước và đúng hạn tại cấp xã đạt 99,02%.

Đã hoàn thành bàn giao và số hóa 100% kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực của cấp huyện để tái sử dụng, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp. Toàn tỉnh đã có 122.091/134.983 kết quả được tái sử dụng, đạt tỷ lệ 90,45%.

Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC tỉnh đã kết nối, liên thông với các CSDL quốc gia quan trọng như Dân cư, Hộ tịch điện tử, Lý lịch tư pháp dùng chung và Đất đai.

3. Phát triển nguồn nhân lực số tại cơ sở

Đã thành lập tổng cộng 103 Tổ công nghệ số cộng đồng xã, phường, thôn, khu phố, là lực lượng nòng cốt “cầm tay chỉ việc” hỗ trợ người dân thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; 100% các xã, phường đã bố trí đủ nhân sự hỗ trợ tại Bộ phận Một cửa, gồm Đoàn Thanh niên và nhân sự doanh nghiệp bưu chính viễn thông. Tỉnh đã phát động phong trào hỗ trợ người dân thực hiện DVCTT tại nơi cư trú, và 100% xã, phường bố trí điểm hỗ trợ ngoài giờ; Đào tạo kỹ năng số: Đã tổ chức 14 lớp tập huấn chuyên sâu về quản trị Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, phần mềm Quản lý văn bản và điều hành, và sử dụng chữ ký số cho 100% cán bộ công chức, viên chức liên quan ở cấp xã, phường.

Kính thưa các đ/c, thưa toàn thể Hội nghị!

Bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình CDS trong vận hành mô hình chính quyền 2 cấp ở các xã, phường vẫn còn những khó khăn, vướng mắc cần tập trung tháo gỡ, như:

Nhiều cơ sở dữ liệu quốc gia và ngành dọc hiện chưa cho phép khai thác, đồng bộ với hệ thống của tỉnh, nhất là các lĩnh vực phát sinh nhiều hồ sơ và có nhu cầu sử dụng thường xuyên như: bảo hiểm xã hội, giáo dục và đào tạo, y tế, xây dựng, điều này dẫn đến việc chưa khai thác được triệt để dữ liệu, hạn chế việc thay thế giấy tờ và còn tình trạng yêu cầu công dân nộp bổ sung hồ sơ. Nhiều UBND xã, phường báo cáo khó khăn chủ yếu là về hệ thống phần mềm hộ tịch của Bộ Tư pháp và lỗi đồng bộ thông tin giữa hệ thống này với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh. Cùng với đó, khó khăn về trang thiết bị hạ tầng thiết yếu như máy

scan, wifi; Thiếu nhân sự công nghệ thông tin, chuyển đổi số; Trình độ, kỹ năng số của công chức Bộ phận Một cửa cấp xã chưa đồng đều, dẫn đến tình trạng xảy ra thao tác sai, bỏ sót hồ sơ chưa kết thúc quy trình; Một bộ phận người dân, doanh nghiệp (đặc biệt nhóm yếu thế) vẫn chuồng nộp hồ sơ trực tiếp, gặp khó khăn do chưa có tài khoản định danh VNeID mức 2 hoặc hạn chế về kỹ năng CNTT; Một số hồ sơ giải quyết vẫn bị quá hạn, chủ yếu trong lĩnh vực đất đai;...

Kính thưa các đồng chí, thưa toàn thể Hội nghị!

Thực tiễn triển khai đã chỉ ra một số khó khăn, vướng mắc cần được khắc phục, để CDS thực sự trở thành giải pháp then chốt cho sự vận hành thông suốt của chính quyền 2 cấp tại cơ sở, Sở Khoa học và Công nghệ đề xuất một số giải pháp sau:

Một là, tháo gỡ điểm nghẽn về dữ liệu và hạ tầng:

Tăng cường chất lượng, độ ổn định của mạng truyền số liệu chuyên dùng (TSLCD) đã được bố trí tại 100% xã/phường. Triển khai thiết bị mạng chuyên dụng để đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ.

Sớm triển khai giải pháp nâng cấp, mở rộng hệ thống lưu trữ tại Trung tâm Tích hợp dữ liệu để đáp ứng nhu cầu phát triển ứng dụng và lưu trữ dữ liệu trong tương lai.

Khẩn trương kiến nghị các Bộ, ngành Trung ương sớm cho phép kết nối, chia sẻ các CSDL quốc gia liên quan với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, nhằm cắt giảm giấy tờ cho người dân và doanh nghiệp.

Hai là, Nâng cao hiệu quả Dịch vụ công và Trải nghiệm người dùng

Tiếp tục đặt tính tiện lợi của dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) lên hàng đầu, phát triển hệ thống nhắc nhở tự động để cán bộ giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) đúng hạn.

Tăng cường tuyên truyền và hỗ trợ để người dân thực hiện nộp phí, lệ phí trực tuyến.

Ba là, tăng cường nhân lực là yếu tố cốt lõi để vận hành các hệ thống số một cách hiệu quả:

- Phối hợp với Sở Nội vụ hướng dẫn triển khai Nghị định số 179/2025/NĐ-CP về chế độ hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách về CDS, an toàn thông tin tại cấp xã. Việc này nhằm thu hút nguồn nhân lực chất lượng, khắc phục tình trạng thiếu nhân sự CDS và CNTT.

- Tiếp tục tổ chức các lớp tập huấn chuyên sâu, định kỳ về kỹ năng sử dụng hệ thống, an toàn thông tin, và quy trình xử lý hồ sơ trực tuyến cho 100% cán bộ, công chức Bộ phận Một cửa cấp xã. Mục tiêu là khắc phục tình trạng kỹ năng không đồng đều, giảm thiểu thao tác sai, và nâng cao năng suất làm việc.

- Tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động của 103 Tổ công nghệ số cộng đồng. Đẩy mạnh "Phong trào hỗ trợ người dân thực hiện DVCTT tại nơi cư trú" và các điểm hỗ trợ ngoài giờ để tiếp cận và hướng dẫn nhóm người dân yếu thế, từng bước thay đổi thói quen, khắc phục tình trạng ngại nộp hồ sơ trực tuyến.

Bốn là, Quản trị số gắn với kỷ luật hành chính

Tăng cường theo dõi, giám sát việc giải quyết hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, đặc biệt là các lĩnh vực có tỷ lệ hồ sơ quá hạn cao (như đất đai).

Thực hiện rà soát, kiểm điểm, xử lý nghiêm các trường hợp hồ sơ giải quyết quá hạn để chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, đảm bảo tỷ lệ giải quyết đúng hạn duy trì ở mức cao và đạt yêu cầu của Chính phủ (hiện đã đạt 99,02%).

Tiếp tục rà soát, tái cấu trúc quy trình các TTHC cấp xã để đảm bảo tính đơn giản, minh bạch và phù hợp với mô hình chính quyền 2 cấp sau sắp xếp, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân và doanh nghiệp.

Kính thưa các đồng chí!

Chuyển đổi số không chỉ là xu thế mà là giải pháp căn bản, mang tính sống còn để đảm bảo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp tại Bắc Ninh vận hành hiệu quả, tinh gọn và thực hiện đúng tinh thần "Lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ". Thời gian tới, đề nghị các cấp các ngành, các địa phương tiếp tục nỗ lực, phát huy những thành quả đã đạt được để xây dựng cấp xã, phường trở thành "lõi số" của chính quyền 2 cấp, góp phần tạo nên một nền hành chính hiện đại, hiệu lực, hiệu quả và vì nhân dân phục vụ.

Cuối cùng, xin kính chúc các vị đại biểu mạnh khỏe, hạnh phúc; chúc Hội nghị thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn!

BÀI THAM LUẬN

“Đảm bảo nguồn lực tài chính và cơ chế phân cấp ngân sách trong mô hình chính quyền địa phương 2 cấp: Thực tiễn và kiến nghị hoàn thiện”

Sở Tài chính tỉnh Bắc Ninh

Kính thưa!

Kính thưa toàn thể các đồng chí!

Thay mặt Sở Tài chính, tôi xin phép được trình bày tham luận “Đảm bảo nguồn lực tài chính và cơ chế phân cấp ngân sách trong mô hình chính quyền địa phương 2 cấp: Thực tiễn và kiến nghị hoàn thiện” với nội dung cụ thể như sau:

Thực hiện chủ trương của Đảng, vừa qua, cùng với cả nước, Bắc Ninh đã hoàn thành việc sắp xếp, hợp nhất đơn vị hành chính cấp tỉnh và kiện toàn mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Sau gần 5 tháng đi vào vận hành, bộ máy mới của tỉnh Bắc Ninh đã nhanh chóng ổn định, hoạt động ngày càng nề nếp, hiệu quả. Vấn đề đảm bảo nguồn lực tài chính và cơ chế phân cấp ngân sách hiện nay đang là nội dung được quan tâm, ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền và chất lượng cung ứng dịch vụ công cho người dân.

Về thực tiễn nguồn lực tài chính và cơ chế phân cấp ngân sách trong mô hình chính quyền địa phương hai cấp trên địa bàn tỉnh

1. Về nguồn lực tài chính:

Tình hình thu chi ngân sách nhà nước trong 10 tháng của tỉnh ghi nhận sự tăng trưởng mạnh mẽ ở hai chiều thu và chi, phản ánh nỗ lực tăng cường huy động nguồn lực và đẩy mạnh giải ngân vốn để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Tổng thu ngân sách nhà nước lũy kế 10 tháng đạt 62.302 tỷ đồng, bằng 110% dự toán; ước cả năm 2025 đạt 73.737,7 tỷ đồng, tăng 37% so với năm 2024, bằng 129% dự toán. Trong khi đó, tổng chi ngân sách đạt 40.890 tỷ đồng, bằng 88% dự toán; ước cả năm đạt 45.805 tỷ đồng, bằng 100% dự toán.

Xét về cơ cấu thu, nguồn thu nội địa tiếp tục đóng vai trò nòng cốt với 51.067 tỷ đồng bằng 111% dự toán. Sự tăng trưởng ấn tượng này đến từ hai nguồn thu chính là thu tiền sử dụng đất đạt trên 16.000 tỷ đồng, bằng 175% dự toán; nguồn thu thứ 2 là thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đạt trên 12.000 tỷ đồng, bằng 69% dự toán. Tiếp đến thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh với 8.610 tỷ đồng, bằng 130% dự toán.

2. Về cơ chế phân cấp ngân sách trong mô hình chính quyền địa phương hai cấp

Ngay sau khi hoàn thành việc sắp xếp, hợp nhất đơn vị hành chính cấp tỉnh, để đảm bảo tính liên tục trong hoạt động ngân sách trên địa bàn, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 14/7/2025. Trong đó, quy định việc áp dụng phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách như sau:

- Về phân cấp nguồn thu NSNN:

+ Giữ nguyên như quy định tại Nghị quyết số 47/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh Bắc Giang (cũ) quy định phân cấp ngân sách các cấp

chính quyền địa phương tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2022-2025; Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh Bắc Ninh (cũ) quy định phân cấp ngân sách các cấp chính quyền địa phương tỉnh Bắc Ninh năm 2022 và Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Bắc Ninh (cũ) về việc quy định tỷ lệ % phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương tỉnh Bắc Ninh thời kỳ 2023-2025 đối với nhóm các khoản thu ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã, phường đang được hưởng 100%.

+ Các khoản thu ngân sách cấp huyện, thành phố, thị xã (gọi chung là huyện) hưởng 100% và ngân sách cấp huyện được hưởng theo tỷ lệ % phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách: chuyển về thu ngân sách cấp tỉnh.

+ Về tỷ lệ phần trăm phân chia nguồn thu của các xã, phường mới sau sắp xếp: quy định đối với từng nhóm xã, phường cụ thể và áp dụng từ ngày 01/01/2025.

- Về phân cấp nhiệm vụ chi:

+ Giữ nguyên quy định đối với nhiệm vụ chi của ngân sách cấp tỉnh và nhiệm vụ chi của ngân sách cấp xã đang thực hiện.

+ Đối với nhiệm vụ chi của ngân sách cấp huyện thực hiện trước khi sắp xếp (không bao gồm chi chương trình Mục tiêu Quốc gia):

Chi đầu tư phát triển: chuyển về ngân sách cấp tỉnh thực hiện

Chi thường xuyên: Chuyển về ngân sách cấp tỉnh các nhiệm vụ sau: Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ (nếu có); Các nhiệm vụ chi chuyển nguồn năm 2024 sang năm 2025, nhiệm vụ chi được giao dự toán năm 2025 đến thời điểm kết thúc hoạt động cấp huyện chưa phân bổ chi tiết; Các nhiệm vụ chi thường xuyên còn lại: chuyển về ngân sách cấp xã thực hiện. Ngoài ra, ngân sách cấp xã thực hiện nhiệm vụ chi đối mới sáng tạo và chuyển đổi số do cấp xã quản lý.

Đề đảm bảo thống nhất trên địa bàn toàn tỉnh, Sở Tài chính hiện nay đang tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết Ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh với một số nội dung chính sau:

Thứ nhất, quy định về phân cấp nguồn thu:

- Quy định 27 khoản thu ngân sách cấp tỉnh hưởng 100%; 21 khoản thu ngân sách cấp xã hưởng 100% và 05 khoản thu phân chia giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã. Trong đó, không quy định đối với khoản thu lệ phí môn bài (tại khoản 7, Điều 10, Nghị quyết 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân quy định: “7. Chấm dứt việc thu, nộp lệ phí môn bài từ ngày 01 tháng 01 năm 2026”).

- Quy định chi tiết phân chia khoản thu tiền chậm nộp; Giá trị nộp ngân sách nhà nước - M quy định tại Điều 48 Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 16/9/2024.

- Xây dựng 05 khoản thu phân chia giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã, trong đó:

- Tiền thu sử dụng đất, tiền thuê đất:

(i) Điều tiết về cấp xã 100% một số khoản thu từ sử dụng đất như: tiền sử dụng đất gắn với tài sản trên đất do cấp xã quản lý, tiền sử dụng đất từ chuyển đổi mục đích sử dụng đất, đất được nhà nước công nhận quyền sử dụng đất (hộ gia đình, cá nhân), tiền sử dụng đất từ đất dôi dư, xen kẹt.

(ii) Điều tiết 100% về ngân sách tỉnh đối với tiền thuê đất nộp một lần cho cả thời gian thuê.

(iii) Đối với tiền sử dụng đất của các dự án khu đô thị, khu dân cư đầu giá quyền sử dụng đất lựa chọn nhà đầu tư: điều tiết 50% ngân sách cấp tỉnh; 50% ngân sách cấp xã

(iv) Đối với tiền thu sử dụng đất, tiền thuê đất còn lại, thực hiện điều tiết theo tỷ lệ phần trăm căn cứ trên dự kiến thu tiền sử dụng đất trung bình trên 01 năm trong giai đoạn 2026-2030 của xã, phường;

Tiền sử dụng đất (bao gồm thu tiền sử dụng đất được phân chia theo tỷ lệ phần trăm và giá trị thưởng) đảm bảo phần ngân sách cấp xã được hưởng không lớn hơn 700 tỷ đồng/năm và không vượt kế hoạch đầu tư công trung hạn của xã, phường.

Đồng thời, bổ sung quy định về cơ chế thưởng đối với các xã vượt thu tạo động lực để địa phương hoàn thành và hoàn thành vượt kế hoạch được giao.

- Đối với các khoản thu khác: giao UBND tỉnh xây dựng phương án tỷ lệ phân chia từng khoản thu giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã bảo đảm vai trò chủ đạo của ngân sách cấp tỉnh, chủ động của ngân sách cấp xã trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định cùng thời điểm xây dựng dự toán Ngân sách nhà nước. Nguyên nhân do hiện nay định mức phân bổ chi thường xuyên đang được rà soát, hoàn thiện nên chưa xác định được tổng chi ngân sách của từng xã; ngoài ra, các khoản thu này phát sinh có sự chênh lệch lớn giữa các địa bàn nên việc nêu quy định tỷ lệ tại dự thảo này thì chưa đủ cơ sở, tính khả thi không cao

Thứ hai, quy định phân cấp nhiệm vụ chi

Quy định các nhiệm vụ chi theo phân cấp chính quyền địa phương 2 cấp. Trong đó, chuyển một số nhiệm vụ chi quan trọng theo quy định như: sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Quản lý giáo dục từ mầm non đến THCS; Tổ chức sơ tuyển trong công tác tuyển quân; phân loại, vận chuyển, xử lý rác thải, duy trì vệ sinh môi trường trên các tuyến đường tỉnh lộ, liên xã, liên vùng; Quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên các tuyến đường đô thị, đường nối các khu công nghiệp, cụm công nghiệp; Quản lý, duy tu, bảo trì, cấp điện hệ thống chiếu sáng công cộng; các công viên, cây xanh của xã, phường theo phân cấp... về cấp xã. Chuyển nhiệm vụ đóng và hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho các đối tượng như: lực lượng an ninh cơ sở, đối tượng bảo trợ xã hội, cựu chiến binh, thanh niên xung phong... về cấp tỉnh.

Trên cơ sở thực tiễn nguồn lực tài chính và cơ chế phân cấp ngân sách trong mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, tôi xin đề xuất một số kiến nghị như sau:

Thứ nhất, đề nghị Trung ương và Bộ Tài chính tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý, hướng dẫn chi tiết cơ chế phân cấp trong mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Sớm hoàn thiện, ban hành Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước năm 2025 và các Thông tư hướng dẫn; Chính phủ sớm xây dựng phương án tỷ lệ cụ thể phân chia từng khoản thu ngân sách trung ương và ngân sách địa phương theo quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 2 Điều 36 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15.

Thứ hai, ứng dụng công nghệ thông tin, đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý ngân sách: Trong bối cảnh cả nước triển khai Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2030, việc áp dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý tài chính – ngân sách nhà nước là xu thế tất yếu, góp phần nâng cao hiệu quả điều hành, giám sát và minh bạch tài chính công. Trong đó tập trung triển khai một số nội dung như: (i) Đẩy mạnh ứng dụng phần mềm quản lý ngân sách và kế toán nhà nước (TABMIS) và các hệ thống kết nối với Kho bạc, Thuế, Hải quan, Tài nguyên – Môi trường để tạo chuỗi dữ liệu tài chính đồng bộ, phục vụ phân tích, dự báo, điều hành ngân sách kịp thời; (ii) Triển khai hệ thống cơ sở dữ liệu ngân sách địa phương tập trung, kết nối từ cấp tỉnh đến cấp xã; đảm bảo cập nhật thời gian thực về tình hình thu – chi, dự toán, quyết toán ngân sách, giúp lãnh đạo các cấp giám sát, điều chỉnh kịp thời; (iii) Tăng cường công khai, minh bạch ngân sách trên nền tảng số, qua Cổng thông tin điện tử của tỉnh, xã; giúp người dân, doanh nghiệp dễ dàng tra cứu, giám sát việc sử dụng ngân sách nhà nước; (iv) xây dựng hệ thống phân tích dữ liệu tài chính phục vụ đánh giá hiệu quả chi tiêu công, dự báo nguồn thu, hỗ trợ công tác lập kế hoạch ngân sách trung hạn, hằng năm một cách khoa học.

Thứ ba, tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ tài chính, nhất là cán bộ tài chính cấp xã để thích ứng với mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

Thứ tư, tăng cường kiểm tra, giám sát, phòng ngừa rủi ro, sai phạm trong quản lý ngân sách.

Trên đây là tham luận của Sở Tài chính với nội dung “*Đảm bảo nguồn lực tài chính và cơ chế phân cấp ngân sách trong mô hình chính quyền địa phương 2 cấp: Thực tiễn và kiến nghị hoàn thiện*”.

Xin trân trọng cảm ơn!

BÀI THAM LUẬN

Giải pháp về xây dựng và quản lý quy hoạch đối với cấp xã, phường phù hợp với yêu cầu của mô hình chính quyền địa phương hai cấp

Sở Xây dựng tỉnh Bắc Ninh

Năm 2025, tình hình kinh tế - xã hội trong nước nói chung cũng như của ngành xây dựng nói riêng có nhiều biến động, việc thực hiện sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp dẫn đến sự xáo trộn, ảnh hưởng phần nào đến công tác chỉ đạo điều hành, triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Trong quá trình thực hiện chủ trương đổi mới tổ chức bộ máy nhà nước theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp (tỉnh – xã, phường), yêu cầu đặt ra đối với công tác quản lý quy hoạch xây dựng, phát triển đô thị là phải đổi mới toàn diện, bảo đảm phù hợp với cơ cấu tổ chức hành chính mới, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước và đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của đô thị – nông thôn, từ đó đã đặt ra nhiều thách thức mới đối với lĩnh vực quy hoạch xây dựng và phát triển đô thị – lĩnh vực có vai trò trụ cột trong định hướng phát triển không gian, hạ tầng và bộ mặt đô thị – nông thôn của tỉnh ở giai đoạn mới.

Được sự quan tâm chỉ đạo của Bộ Xây dựng, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và sự phối hợp kịp thời của các Sở, ngành, địa phương; Đảng ủy, lãnh đạo Sở cùng toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đã bám sát tình hình thực tiễn, tập trung thực hiện quyết liệt, sáng tạo, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trong các lĩnh vực công tác; chú trọng tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ các dự án; hỗ trợ hoạt động sản xuất, kinh doanh của người dân, doanh nghiệp. Do đó, hai Sở trước khi sáp nhập tỉnh đã quyết tâm phấn đấu để hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra trong năm 2025, đóng góp một phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Sở đã tập trung cao Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 của ngành Xây dựng.

I. Về thực trạng công tác xây dựng và quản lý quy hoạch, phát triển đô thị trong giai đoạn hiện nay

1. Công tác lập và điều chỉnh quy hoạch

Hiện nay, hầu hết các đô thị trong tỉnh đã được lập quy hoạch chung và quy hoạch phân khu; các xã có quy hoạch xây dựng nông thôn mới. Tuy nhiên, nhiều quy hoạch chi tiết ở cấp xã, phường chưa được lập hoặc chưa kịp thời điều chỉnh để phù hợp với tốc độ đô thị hóa và yêu cầu quản lý mới. Một số địa phương sau khi sáp nhập, chuyển đổi đơn vị hành chính, địa giới chưa được cập nhật trong các đồ án quy hoạch, gây khó khăn cho công tác quản lý.

2. Công tác quản lý theo quy hoạch

Do mô hình hai cấp chính quyền, phần lớn thẩm quyền quản lý quy hoạch và trật tự xây dựng tập trung tại cấp Cấp xã, phường chủ yếu thực hiện nhiệm vụ phối

hợp, giám sát. Tuy nhiên, năng lực chuyên môn của đội ngũ cán bộ cấp cơ sở còn hạn chế, công tác theo dõi, quản lý mốc giới quy hoạch, hành lang bảo vệ công trình hạ tầng kỹ thuật chưa được thực hiện đồng bộ.

3. Hạ tầng kỹ thuật và cơ sở dữ liệu quy hoạch còn thiếu đồng bộ

Công tác quản lý hồ sơ, bản đồ quy hoạch phần lớn vẫn thủ công, chưa được số hóa; thông tin quy hoạch chưa được công khai rộng rãi, gây khó khăn cho người dân và doanh nghiệp trong tiếp cận thông tin.

4. Công tác xây dựng phát triển đô thị

Hiện nay Luật Xây dựng chưa sửa đổi, bổ sung và một số quy định của tỉnh thuộc lĩnh vực xây dựng chưa được ban hành nên một số nhiệm vụ còn vướng mắc chưa triển khai được. Nhiều dự án đang dở được nhận bàn giao chưa có giải quyết tháo gỡ kịp thời. Một số quy định về hạ tầng, quy hoạch đô thị chưa đầy đủ. Chức năng, nhiệm vụ và quy chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị về ngành, lĩnh vực chưa rõ ràng, cụ thể. Quy định chuyển tiếp đối với các đô thị đã được công nhận; Khái niệm “đô thị” và “khu vực đô thị” sau khi thực hiện tổ chức lại chính quyền địa phương theo mô hình hai cấp (cấp tỉnh và cấp xã); Tiêu chí, tiêu chuẩn xác định đô thị; Căn cứ pháp lý cụ thể để xác định số lượng đô thị (phường) để tỉnh đạt tiêu chí Đô thị loại 1, thành phố trực thuộc trung ương, Do thay đổi địa giới hành chính, các tiêu chí phân loại đô thị (dân số, diện tích, hạ tầng, tỷ lệ lao động phi nông nghiệp...) bị biến động lớn. Một số khu vực đang được quy hoạch phát triển lên đô thị loại IV, loại V có thể không còn đủ điều kiện theo quy định mới, gây khó khăn trong việc lập kế hoạch nâng loại đô thị và đánh giá các tiêu chí, tiêu chuẩn phân loại đô thị không còn phù hợp với thực tế...; dẫn đến khó khăn trong quá trình tham mưu, tổ chức thực hiện.

II. Những yêu cầu đặt ra trong bối cảnh chính quyền địa phương 2 cấp

- Bảo đảm thống nhất trong quản lý nhà nước về quy hoạch từ tỉnh đến xã, phường, đồng thời phát huy vai trò, trách nhiệm của cấp xã, phường trong việc giám sát, quản lý trật tự xây dựng theo quy hoạch.

- Xây dựng cơ chế phối hợp rõ ràng giữa các cấp chính quyền trong việc tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng.

- Đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong công tác quy hoạch, bảo đảm công khai, minh bạch, dễ tra cứu, dễ giám sát.

- Nâng cao năng lực chuyên môn và ý thức tuân thủ quy hoạch của đội ngũ cán bộ cơ sở và cộng đồng dân cư.

III. Một số nhiệm vụ trọng tâm của ngành xây dựng trong giai đoạn tới và các giải pháp chủ yếu

1. Nhiệm vụ trọng tâm

Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp chiến lược mang tính đột phá, tham mưu phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, lên tầm cao mới, góp phần xây dựng và phát triển tỉnh Bắc Ninh (mới) trở thành thành phố trực thuộc Trung ương trước năm 2030 với tính chất là đô thị hiện đại, thông minh, thịnh vượng dựa trên kinh tế

tri thức, mô hình kinh tế sáng tạo, đột phá; trung tâm công nghiệp, logistics của cả nước và khu vực.

Trong đó tập trung triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của ngành, phấn đấu đạt các chỉ tiêu năm 2026 sau: (1) Tỷ lệ đô thị hóa đạt 42 %. (2) Tỷ lệ diện tích cây xanh đô thị đạt 1,56 %. (3) Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật $\geq 27,5$ %. (4) Tỷ lệ người dân đô thị sử dụng nước sạch qua hệ thống cấp nước sạch tập trung đạt 92 %. (5) Hoàn thành mục tiêu phát triển Nhà ở xã hội được Thủ tướng Chính phủ giao (ít nhất 18.139 căn nhà ở xã hội) . (6) Tỷ lệ đất giao thông so với đất xây dựng đô thị $\geq 25\%$.

2. Giải pháp chủ yếu

2. 1. Về công tác lập, điều chỉnh và quản lý quy hoạch

- Phối hợp với Sở Tài chính trong việc lập điều chỉnh quy hoạch tỉnh Bắc Ninh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và quy hoạch tỉnh Bắc Ninh sau khi sáp nhập.

- Tổ chức lập quy hoạch chung đô thị Bắc Ninh mới đến năm 2045, làm cơ sở để triển khai công tác phát triển đô thị, phát triển nhà ở và thu hút đầu tư. - Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo tổ chức lập mới, điều chỉnh các quy hoạch chung xã/phường; quy hoạch phân khu đô thị, phân khu chức năng làm cơ sở triển khai các dự án đầu tư xây dựng.

- Rà soát toàn bộ hệ thống quy hoạch hiện có; xác định rõ phạm vi, quy mô và nội dung quy hoạch đối với từng xã, phường; phối hợp tổ chức điều chỉnh đảm bảo phù hợp với hệ thống các cấp quy hoạch. Lập hoặc điều chỉnh quy hoạch chi tiết đối với khu vực trung tâm xã, phường, khu dân cư mới, khu vực chuyển đổi tính chất đô thị.

- Triển khai số hóa hồ sơ, bản đồ quy hoạch và xây dựng cơ sở dữ liệu quy hoạch điện tử, liên thông từ Sở Xây dựng – UBND xã, phường.

2. 2. Về cơ chế phân cấp và phối hợp quản lý

- Đề xuất phân cấp, ủy quyền hợp lý cho UBND cấp xã, phường trong thẩm định, cấp phép, quản lý quy hoạch; đồng thời quy định rõ trách nhiệm của UBND xã, phường trong việc kiểm tra, giám sát trật tự xây dựng, bảo vệ mốc giới quy hoạch.

- Chỉ đạo tăng cường phối hợp giữa các phòng chuyên môn của Sở như Phòng quy hoạch kiến trúc, Phòng phát triển đô thị và Phòng kinh tế hạ tầng thuộc UBND xã, phường trong quản lý quy hoạch, phát triển đô thị và cấp phép xây dựng.

- Hướng dẫn, kiểm tra định kỳ và hỗ trợ kỹ thuật cho các địa phương trong công tác lập, quản lý quy hoạch.

2.3. Về nâng cao năng lực quản lý tại cấp cơ sở

- Tổ chức các lớp tập huấn chuyên môn, hướng dẫn nghiệp vụ cho cán bộ phụ trách quản lý quy hoạch – xây dựng ở xã, phường.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và khen thưởng – xử lý vi phạm trong thực hiện quy hoạch.

- Phát huy vai trò giám sát cộng đồng dân cư trong việc theo dõi thực hiện quy hoạch và trật tự xây dựng.

2.4. Về ứng dụng công nghệ và công khai quy hoạch

- Triển khai nền tảng tra cứu quy hoạch trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp, tích hợp bản đồ quy hoạch lên hệ thống GIS của tỉnh.

- Thực hiện công khai quy hoạch tại trụ sở UBND xã, phường và trên cổng thông tin điện tử của địa phương.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ số, bản đồ không gian 3D trong công tác thẩm định và quản lý quy hoạch.

IV. Kiến nghị

1. Đối với UBND tỉnh:

- Chỉ đạo việc bổ sung nguồn lực về nhân sự, tài chính cho công tác lập và điều chỉnh quy hoạch ở cấp xã, phường.

2. Đối với UBND cấp xã khẩn trương rà soát các tiêu chí, tiêu chuẩn về đô thị (Sở Xây dựng đã triển khai rà soát); đồng thời thường xuyên phối hợp cập nhật dữ liệu hiện trạng, báo cáo để Sở Xây dựng có cơ sở tham mưu triển khai thực hiện (lập quy hoạch chung, lập chương trình phát triển đô thị...) nhằm chủ động thực hiện các công việc góp phần đưa tỉnh Bắc Ninh đạt tiêu chí đô thị loại I và trở thành thành phố trực thuộc Trung ương trước năm 2030.

Ngoài ra, UBND cấp xã tập trung cao trong công tác giải phóng mặt bằng các dự án khu đô thị, khu dân cư, khu nhà ở, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn; tập trung giải quyết dứt điểm các vướng mắc tại một số dự án đã cơ bản hoàn thành; tăng cường phối hợp, hỗ trợ các chủ đầu tư kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đồng thời kiên quyết kiến nghị xử lý nghiêm đối với các dự án chậm tiến độ kéo dài do lỗi của chủ đầu tư (nếu có) tạo nguồn lực để hoàn thành các chỉ tiêu về phát triển đô thị.

Sở Xây dựng: Sẽ tăng cường hướng dẫn chuyên môn, định kỳ kiểm tra việc quản lý quy hoạch, phát triển đô thị trên địa bàn các xã, phường. Tham mưu UBND tỉnh tiếp tục hoàn thiện cơ chế phân cấp quản lý quy hoạch – xây dựng, phù hợp với năng lực thực tiễn của từng địa phương, đảm bảo phù hợp với các quy định của Trung ương. Tiếp tục xây dựng cơ sở dữ liệu quy hoạch, đô thị dùng chung của tỉnh, phục vụ tra cứu và triển khai thực hiện đồng bộ.

Có thể nói công tác xây dựng và quản lý quy hoạch, phát triển đô thị ở cấp xã, phường trong giai đoạn hiện nay có ý nghĩa nền tảng trong việc định hướng phát triển không gian và quản lý trật tự xây dựng tại địa phương nói riêng và toàn tỉnh nói chung. Trong bối cảnh mô hình chính quyền địa phương hai cấp, yêu cầu đặt ra là chúng ta cần phải nâng cao tính chủ động, tăng cường phân cấp, ứng dụng công nghệ và hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa các cấp chính quyền trong triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội

BÀI THAM LUẬN:

Những vấn đề đặt ra trong sắp xếp tổ chức bộ máy và bố trí cán bộ đối với cấp xã, phường để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ sau sáp nhập

UBND phường Kinh Bắc

Kính thưa quý vị đại biểu!

Kính thưa các đồng chí lãnh đạo cùng toàn thể Hội nghị!

Trong bối cảnh cả nước đang thực hiện chủ trương tinh giản bộ máy Nhà nước và nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương, việc sáp nhập các đơn vị hành chính cấp xã, phường đã trở thành một nhiệm vụ quan trọng. Sáp nhập không chỉ nhằm mục đích giảm thiểu số lượng đơn vị hành chính mà còn cải thiện chất lượng phục vụ của bộ máy chính quyền, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Tuy nhiên, việc tổ chức lại bộ máy và bố trí cán bộ trong bối cảnh này là một thách thức lớn đối với các cấp chính quyền địa phương. Bài tham luận này sẽ phân tích những vấn đề đặt ra trong sắp xếp tổ chức bộ máy và bố trí cán bộ đối với cấp xã, phường nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ sau sáp nhập.

1. Bối cảnh và lợi ích của việc sáp nhập

- Thực trạng cấp xã, phường trước khi sáp nhập.

Trước khi tiến hành sáp nhập, một số cấp xã có tình trạng tổ chức bộ máy nhiều tầng nấc, dẫn đến tình trạng chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ. Việc quản lý trở nên khó khăn, thiếu hiệu quả do thiếu sự liên kết và phối hợp giữa các phòng ban. Trong nhiều trường hợp, sự phân bổ nguồn lực không hợp lý cũng làm giảm khả năng thực hiện các nhiệm vụ phát triển. Nhiều xã, phường gặp phải những vấn đề như quy mô nhỏ, thiếu nguồn lực, khả năng hoạt động hạn chế, và số lượng cán bộ quá đông trong khi việc quản lý, điều hành hiệu quả không cao. Những vấn đề này gây khó khăn trong việc cung cấp dịch vụ công cho người dân.

- Việc sáp nhập góp phần tạo ra những điều kiện thuận lợi như: Tinh gọn bộ máy, giúp giảm thiểu sai sót và chồng chéo trong quản lý nhà nước; Nâng cao hiệu quả hoạt động, sáp nhập giúp hình thành các đơn vị hành chính có quy mô đủ lớn để dễ dàng thực hiện các chương trình, dự án; Cải thiện chất lượng phục vụ: Cung cấp dịch vụ công gần gũi hơn, kịp thời hơn với nhu cầu của nhân dân.

Việc thành lập, sáp nhập, giải thể các tổ chức, đơn vị được thực hiện bảo đảm theo quy định và phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh. Sau sắp xếp các tổ chức bộ máy đã nhanh chóng ổn định và đi vào hoạt động đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của các cơ quan, tổ chức được phân định rõ ràng, điều chỉnh, bổ sung phù hợp; cơ bản đã khắc phục được tình trạng chồng chéo, bất cập trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ ở một số cơ quan, đơn vị.

Thực hiện tốt công tác quản lý biên chế; bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức hợp lý. Việc xây dựng vị trí việc làm, thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được triển khai đồng bộ từ tỉnh đến

cơ sở với quyết tâm cao. Công tác cải cách thủ tục đã được các cấp, các ngành quan tâm thực hiện; rà soát, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung theo hướng gọn nhẹ, đơn giản và công khai đúng quy định.

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai một số cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW chưa thể hiện quyết tâm cao, có việc còn chung chung, chưa rõ thời gian thực hiện, nhất là những việc cần phải triển khai ngay; các giải pháp để thực hiện nhiệm vụ thuộc thẩm quyền chưa cụ thể, một số cơ quan, đơn vị triển khai chậm, chưa chủ động. Tổ chức bộ máy của một số cơ quan, đơn vị vẫn chưa thật sự tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả hoạt động còn hạn chế, bất cập, chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ. Chức năng, nhiệm vụ của một số cơ quan, tổ chức vẫn còn chồng chéo, trùng lặp... Việc kiện toàn tổ chức bộ máy gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tiến độ còn chậm.

2. Vấn đề tổ chức bộ máy cấp xã, phường.

- Cấu trúc tổ chức và chức năng nhiệm vụ

Sau khi sáp nhập, các phòng ban cần được tổ chức lại để tránh tình trạng chồng chéo, đồng thời đảm bảo chức năng quản lý nhà nước được thực hiện đầy đủ. Cần thiết phải phân định rõ ràng chức năng, nhiệm vụ cụ thể của từng bộ phận, cơ quan, nhằm tạo bật được năng lực làm việc của cả tổ chức. Cần phải xác định rõ ràng cơ cấu tổ chức bộ máy mới, điều này bao gồm:

+ Xác định lại chức năng: Cần bảo đảm mọi chức năng hoạt động của các phòng, ban trong bộ máy hành chính đều được quy định rõ ràng, nhất là trong việc phân công trách nhiệm.

+ Cấu trúc bộ máy: Cần đề xuất mô hình tổ chức mới với cách thức phân chia công việc hợp lý, từ đó giúp nâng cao hiệu quả làm việc.

- Các vấn đề trong tổ chức bộ máy sau sáp nhập

Một số vấn đề đáng lưu ý là:

+ Chồng chéo nhiệm vụ: Có thể xảy ra khi có sự trùng lặp về trách nhiệm giữa các bộ phận.

+ Thiếu sự phối hợp: Việc phối hợp giữa các đơn vị, phòng ban vẫn chưa được thực hiện hiệu quả. Sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị trong bộ máy là rất cần thiết để đảm bảo tính hiệu quả cao trong quản lý. Cần xây dựng các cơ chế phối hợp rõ ràng, tạo ra sự liên kết giữa các phòng, ban và cấp trên, cấp dưới nhằm phát huy tối đa khả năng của cả hệ thống.

+ Quy trình làm việc không rõ ràng: Điều này dẫn đến sự thiếu minh bạch và hiệu quả hoạt động không cao. Để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ sau sáp nhập, cần xây dựng mô hình tổ chức hiện đại, linh hoạt và hiệu quả. Mô hình này cần phải đáp ứng được các yêu cầu mới của quản lý nhà nước, đồng thời tạo ra một môi trường làm việc tích cực cho cán bộ.

3. Bố trí cán bộ cấp xã, phường.

- Tình hình đội ngũ cán bộ.

Đội ngũ cán bộ tại cấp xã phần lớn là những người có trình độ hạn chế, thiếu kỹ năng cần thiết để giải quyết các vấn đề phức tạp trong quản lý. Sự thiếu hụt về nguồn nhân lực chất lượng cao đã ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả công việc, dẫn đến tình trạng chậm trễ trong việc thực hiện các chính sách.

Sau khi sáp nhập, đội ngũ cán bộ sẽ phải điều chỉnh lại để phù hợp với cấu trúc tổ chức mới. Đội ngũ cán bộ có cả những người có kinh nghiệm và những cán bộ trẻ được tạo cơ hội phát triển.

- Vấn đề trong bố trí cán bộ.

Bố trí cán bộ là vấn đề trung tâm trong việc tổ chức lại bộ máy. Việc giảm biên chế sau sáp nhập là điều cần thiết, nhưng không nên dẫn đến tình trạng thiếu hụt cán bộ ở các vị trí quan trọng. Cần có những tiêu chí rõ ràng trong việc đánh giá, phân loại cán bộ, từ đó bố trí hợp lý, đảm bảo tất cả các vị trí chủ chốt đều có người đủ năng lực.

+ Về năng lực: Cần xem xét khả năng của từng cán bộ để phân công vị trí phù hợp.

+ Thiếu hụt nguồn nhân lực chất lượng cao: Nhiều vị trí quan trọng có thể thiếu cán bộ đủ năng lực và trình độ chuyên môn.

+ Khó khăn trong việc tiếp nhận và đào tạo cán bộ mới: Các chương trình đào tạo cho cán bộ đặc biệt cần được quan tâm.

Sau sáp nhập, cần phải chú trọng đến công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nhằm nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng quản lý của đội ngũ cán bộ cấp xã. Việc tổ chức các chương trình đào tạo ngắn hạn, dài hạn, hội thảo chia sẻ kinh nghiệm sẽ góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ hiện có, đáp ứng tốt hơn yêu cầu công việc.

Khuyến khích tư duy đổi mới, sáng tạo trong công tác quản lý là điều cần thiết để nâng cao hiệu quả làm việc của bộ máy. Cán bộ cần được khuyến khích tham gia vào các sáng kiến cải cách, góp phần tạo ra môi trường làm việc thân thiện, Đội ngũ cán bộ cần có cơ hội thể hiện ý kiến, tham gia vào quá trình ra quyết định, đảm bảo sự đồng thuận cao trong triển khai các chính sách.

Cần tạo dựng và duy trì một văn hóa công vụ tích cực tại cấp xã. Văn hóa công vụ tốt sẽ giúp cán bộ cảm thấy tự hào khi phục vụ nhân dân, từ đó nâng cao tinh thần trách nhiệm, sự nhiệt huyết trong công việc. Cần thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao kết nối giữa các cán bộ, tạo không khí làm việc vui vẻ, phấn khởi.

4. Những yêu cầu nhiệm vụ đối với cấp xã, phường sau sáp nhập

- Nhu cầu của người dân và cộng đồng.

Các cấp xã, phường cần đáp ứng nhu cầu người dân ngày càng cao về dịch vụ công và quản lý xã hội. Đòi hỏi cần có sự đổi mới trong cách thức tổ chức và hoạt động.

- Những nhiệm vụ mới đặt ra. Cần xác định các nhiệm vụ cụ thể như:

+ Cung cấp dịch vụ công hiệu quả: Đảm bảo người dân được tiếp cận các dịch vụ hành chính dễ dàng hơn.

+ Quản lý tài nguyên địa phương: Tổ chức các chương trình phát triển bền vững và hiệu quả.

+ Tham gia vào việc phát triển kinh tế - xã hội: Các cấp xã, phường có trách nhiệm tham gia vào phát triển kinh tế địa phương thông qua việc xây dựng cơ sở hạ tầng.

5. Chính sách hỗ trợ từ Trung ương.

- Chính sách hỗ trợ của Nhà nước, Chính phủ cần xây dựng các chính sách hỗ trợ cho các đơn vị hành chính cấp xã, phường trong việc thực hiện sáp nhập như:

+ Cung cấp ngân sách: Đảm bảo đủ ngân sách cho các hoạt động và triển khai dịch vụ công.

+ Đào tạo cán bộ: Xây dựng chương trình đào tạo phù hợp với nhu cầu phát triển. Để thu hút, giữ chân những cán bộ có năng lực, cần có chính sách đãi ngộ hợp lý. Điều này không chỉ dừng lại ở mức lương mà còn liên quan đến các phúc lợi khác, như chế độ học tập, bồi dưỡng, nâng cao tay nghề, tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ trong công việc và cuộc sống.

- Đánh giá chính sách.

Việc giám sát, đánh giá thường xuyên tình hình hoạt động của các bộ phận sau sáp nhập sẽ giúp phát hiện kịp thời những vấn đề đang tồn tại, từ đó có những điều chỉnh, cải tiến cần thiết. Cần thiết lập hệ thống thông tin quản lý hiện đại để theo dõi, cập nhật thường xuyên tình hình cán bộ, bộ máy và kết quả công việc.

Cần có các tổ chức độc lập để đánh giá tác động của các chính sách nhằm đảm bảo tính hiệu quả và thực thi đúng đắn.

Việc sắp xếp tổ chức bộ máy và bố trí cán bộ cấp xã, phường sau sáp nhập là một thách thức lớn nhưng cũng là cơ hội để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương. Đây là quá trình đòi hỏi sự chỉ đạo, điều hành linh hoạt, sáng tạo từ các cấp lãnh đạo. Chúng tôi tin rằng, nếu thực hiện được các giải pháp đồng bộ, tích cực từ việc tổ chức lại bộ máy cho đến cải cách chính sách cán bộ, chúng ta sẽ xây dựng được một cấp xã vững mạnh, đáp ứng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Để hiện thực hóa mục tiêu này, cần có sự quyết tâm cao và đồng bộ từ cả chính quyền và người dân. Từ đó, chúng ta có thể tạo ra một hệ thống hành chính địa phương phát triển bền vững, phục vụ tốt nhất cho đời sống, nhu cầu của nhân dân.

Xin trân trọng cảm ơn!

BÀI THAM LUẬN

Về công tác quản lý quy hoạch, xây dựng và phát triển đô thị đối với phường Bắc Giang trong bối cảnh không tổ chức chính quyền thành phố – Những vấn đề đặt ra và giải pháp

UBND phường Bắc Giang

Kính thưa các đồng chí Lãnh đạo,

Kính thưa toàn thể Hội nghị,

Thực hiện chương trình làm việc của Hội nghị hôm nay, phường Bắc Giang xin trân trọng trình bày tham luận với chủ đề:

“Công tác quản lý quy hoạch, xây dựng và phát triển đô thị đối với phường Bắc Giang trong bối cảnh không tổ chức chính quyền thành phố – Những vấn đề đặt ra và giải pháp.”

Thưa hội nghị,

Phường Bắc Giang là phường trung tâm của đô thị Bắc Giang, giữ vai trò hạt nhân về hành chính, chính trị, kinh tế và văn hóa – xã hội của tỉnh. Trong những năm gần đây, tốc độ đô thị hóa diễn ra nhanh, dân cư tăng mạnh, nhiều dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội được triển khai, góp phần định hình diện mạo đô thị văn minh, hiện đại. Thực hiện Chương trình số 01 của phường về “Nâng cao chất lượng đô thị theo hướng Trật tự – Kỷ cương – Sáng – Xanh – Sạch – Đẹp”, phường đã tập trung nguồn lực, chủ động triển khai đồng bộ các nhiệm vụ về quy hoạch, chỉnh trang, quản lý hạ tầng, từng bước nâng cao chất lượng không gian sống và cảnh quan đô thị.

Từ ngày 01/7/2025, thực hiện chủ trương không tổ chức chính quyền đô thị cấp thành phố, phường Bắc Giang trực tiếp quản lý địa bàn với diện tích 23,23 ha và dân số khoảng 123.000 người. Trong bối cảnh vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp (tỉnh – phường), chức năng quản lý quy hoạch, xây dựng và phát triển đô thị được phân cấp rõ hơn, theo hướng tăng cường vai trò chủ động của UBND phường, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn của tỉnh trong công tác thẩm định, hướng dẫn kỹ thuật và giám sát thực hiện. Sự thay đổi này vừa mở ra cơ hội để phường phát huy tính linh hoạt trong điều hành, vừa đặt ra yêu cầu mới về năng lực quản lý, kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình số 01 trong điều kiện không còn cấp trung gian.

Ngay sau khi sáp nhập và được giao nhiệm vụ quản lý toàn diện trên địa bàn, UBND phường Bắc Giang đã ban hành và triển khai Đề án Nâng cao chất lượng đô thị phường Bắc Giang giai đoạn 2025–2030, xác định rõ mục tiêu: “Phát triển đô thị phường Bắc Giang theo hướng văn minh, hiện đại, sáng – xanh – sạch – đẹp, bảo đảm trật tự và kỷ cương trong quản lý đô thị”. Trên cơ sở đó, phường đã xây dựng Kế hoạch thực hiện năm 2025, tập trung vào các nhóm nội dung trọng tâm: quản lý quy hoạch – kiến trúc; quản lý trật tự đô thị; đầu tư, duy tu hạ tầng kỹ thuật và xã hội; chỉnh trang cảnh quan, cây xanh; tăng cường ứng dụng công nghệ số trong điều hành đô thị.

Về công tác quy hoạch:

Phường đã phối hợp với các cơ quan chuyên môn rà soát, cập nhật và quản lý quy hoạch đô thị trên toàn địa bàn. Đến năm 2025, tỷ lệ phủ kín quy hoạch chung đô thị đạt 100%, quy hoạch phân khu đạt 100%, trong đó phường nằm trọn trong Phân khu 1 – đô thị trung tâm hiện hữu và một phần Phân khu 2 – khu đô thị mới phía Đông Nam; tỷ lệ phủ kín quy hoạch chi tiết đạt khoảng 65%. Công tác công khai, tuyên truyền quy hoạch được thực hiện thường xuyên, giúp người dân và doanh nghiệp tiếp cận thông tin minh bạch. Đặc biệt, phường đã chủ động xây dựng đề cương Quy chế quản lý kiến trúc phường Bắc Giang, một chỉ tiêu trọng tâm của Chương trình số 01, làm cơ sở pháp lý quan trọng trong công tác cấp phép xây dựng, quản lý không gian kiến trúc, cảnh quan.

Về công tác quản lý và phát triển đô thị:

Trong điều kiện không còn cấp chính quyền thành phố, phường Bắc Giang đã đổi mới phương thức quản lý, chuyển trọng tâm từ “quản lý hành chính” sang “quản lý phát triển”, lấy Chương trình 01 làm khung chỉ đạo xuyên suốt. Các hoạt động quản lý trật tự xây dựng, chỉnh trang hạ tầng, cải tạo cảnh quan được triển khai đồng bộ theo 6 tiêu chí: Trật tự – Kỷ cương – Sáng – Xanh – Sạch – Đẹp, từng bước hình thành diện mạo đô thị văn minh, hiện đại.

Hệ thống hạ tầng kỹ thuật – xã hội tiếp tục được đầu tư, nâng cấp: các tuyến phố chính được lát lại vỉa hè, trồng bổ sung cây xanh, lắp đèn chiếu sáng LED; một số điểm ngập úng được xử lý, hệ thống thoát nước được duy tu định kỳ. Phường cũng đã bước đầu ứng dụng công nghệ số trong quản lý đô thị: triển khai camera giám sát, bản đồ số quy hoạch, kênh tiếp nhận phản ánh hiện trường qua mạng xã hội và tổ công nghệ số cộng đồng, từng bước hướng tới mô hình “đô thị thông minh cấp phường”.

Công tác quản lý trật tự đô thị có chuyển biến rõ rệt: các hành vi lấn chiếm vỉa hè, quảng cáo trái phép, tập kết vật liệu xây dựng sai quy định được kiểm tra, xử lý thường xuyên; tỷ lệ phát hiện và xử lý vi phạm đạt trên 95%. Phong trào “Ngày Chủ nhật xanh” được duy trì, nhiều tuyến phố sáng – xanh – sạch – đẹp, ý thức người dân nâng cao rõ rệt.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số vấn đề đặt ra:

Việc điều chỉnh, cập nhật quy hoạch để phù hợp với quy hoạch tỉnh có khối lượng lớn, tiến độ còn chậm; một số đồ án chi tiết chưa bao phủ hết khu dân cư cũ, ngõ nhỏ.

Hệ thống hạ tầng kỹ thuật chưa đồng bộ; còn xảy ra tình trạng ngập úng cục bộ, dây điện, cáp viễn thông chằng chịt, ảnh hưởng mỹ quan.

Nguồn lực đầu tư và nhân lực quản lý còn hạn chế so với khối lượng công việc ngày càng tăng.

Cơ chế phối hợp với các sở, ngành của tỉnh trong thẩm định dự án, quản lý quy hoạch và đầu tư hạ tầng chưa thật linh hoạt, đồng bộ.

Để nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, xây dựng và phát triển đô thị trong giai đoạn tới, UBND phường Bắc Giang xin đề xuất một số giải pháp trọng tâm:

Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền đối với công tác quy hoạch và phát triển đô thị; xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, lâu dài, gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả thực hiện.

Nâng cao chất lượng công tác lập và quản lý quy hoạch, bảo đảm tuân thủ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn năm 2024; chủ động phối hợp với các cơ quan chuyên môn của tỉnh trong rà soát, điều chỉnh, công khai và quản lý quy hoạch, bảo đảm đồng bộ giữa quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch hạ tầng.

Phát triển nguồn nhân lực quản lý đô thị: chú trọng tuyển dụng, đào tạo cán bộ chuyên môn về quy hoạch, hạ tầng, chuyển đổi số; ưu tiên đội ngũ trẻ có năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, đáp ứng yêu cầu mới.

Huy động nguồn lực đầu tư hạ tầng: tập trung vào các dự án trọng điểm về giao thông, chiếu sáng, thoát nước, cây xanh; ưu tiên các vật liệu và công nghệ mới, từng bước hình thành hạ tầng đô thị thông minh.

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý đô thị, ứng dụng nền tảng dữ liệu GIS, IoT trong giám sát hạ tầng, chiếu sáng, môi trường, phòng chống úng ngập; mở rộng kênh tiếp nhận phản ánh hiện trường, công khai thông tin quy hoạch, góp phần xây dựng chính quyền số, đô thị thông minh cấp phường.

Kính thưa các đồng chí và quý đại biểu,

Trong bối cảnh mới, với mô hình quản lý hai cấp, phường Bắc Giang xác định rõ trách nhiệm tiên phong trong công tác quy hoạch, quản lý và phát triển đô thị, phát huy tinh thần “Trật tự – Kỷ cương – Sáng – Xanh – Sạch – Đẹp”, xây dựng phường trung tâm văn minh, hiện đại, xứng đáng là hạt nhân của đô thị Bắc Ninh trong giai đoạn phát triển mới.

Xin trân trọng cảm ơn và kính chúc Hội nghị thành công tốt đẹp!

BÀI THAM LUẬN

Thực trạng và giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc sau khi thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp

Nguyễn Văn Tùng - Giám đốc

Trung tâm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công xã Lục Ngạn

Thực hiện chủ trương của Trung ương về việc tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp, xã Lục Ngạn được thành lập trên cơ sở sáp nhập 5 xã cũ gồm: Tân Hoa, Phi Điền, Giáp Sơn, Tân Quang và Đồng Cốc. Sau khi chính quyền xã mới đi vào vận hành, nhiều cơ quan, đơn vị đã được kiện toàn tổ chức nhằm đảm bảo bộ máy hoạt động tinh gọn, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

Trên cơ sở đó, Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công xã Lục Ngạn được thành lập theo Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Chủ tịch UBND xã Lục Ngạn, thực hiện theo định hướng tại Kết luận số 137 của Trung ương và hướng dẫn của các bộ quản lý chuyên ngành, lĩnh vực sự nghiệp.

Theo quy định, Trung tâm có chức năng cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu cho người dân trên địa bàn, gồm các lĩnh vực: văn hóa, thể thao, du lịch, thông tin, truyền thông, nông nghiệp, môi trường... Mục tiêu là nâng cao chất lượng phục vụ, đáp ứng nhu cầu đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

I. Thực trạng hoạt động

Sau thời gian đầu đi vào hoạt động, Trung tâm đã từng bước ổn định tổ chức, thích ứng với mô hình quản lý mới. Tập thể lãnh đạo và viên chức Trung tâm luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, chủ động trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

Công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước được triển khai thường xuyên, với nội dung đa dạng, hình thức phong phú, qua hệ thống truyền thanh, pano, áp phích và các hoạt động văn hóa cộng đồng. Qua đó, góp phần nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật và xây dựng đời sống văn hóa mới ở các thôn.

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được tổ chức thường xuyên, thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân, nhất là thanh thiếu niên tham gia, tạo không khí vui tươi, phấn khởi, góp phần củng cố niềm tin, tinh thần đoàn kết trong cộng đồng dân cư.

Bên cạnh đó, Trung tâm đã tích cực phối hợp với các bộ phận chuyên môn của xã trong việc thực hiện công tác nông nghiệp, khuyến nông, bảo vệ môi trường, góp phần thúc đẩy sản xuất, giữ gìn cảnh quan, nâng cao chất lượng cuộc sống người dân.

Nhìn chung, dù mới thành lập và còn nhiều khó khăn, song Trung tâm đã thể hiện vai trò nòng cốt trong việc cung ứng các dịch vụ công ích, đáp ứng nhu cầu thiết yếu của nhân dân, từng bước khẳng định vị trí, vai trò trong bộ máy quản lý nhà nước ở cơ sở.

II. Khó khăn, vướng mắc

Tuy đạt được những kết quả bước đầu đáng ghi nhận, song hoạt động của Trung tâm vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức:

Chưa có ban hành chức năng nhiệm vụ cụ thể của TT cung ứng dịch vụ sự nghiệp công. Còn chồng chéo giữa chức năng quản lý nhà nước và chức năng cung ứng dịch vụ công.

1. Về nhân sự:

Hiện Trung tâm chỉ có 03 viên chức, gồm 01 Giám đốc, 01 Phó Giám đốc và 01 viên chức chuyên môn. Số lượng ít, khối lượng công việc nhiều, lại trải rộng trên nhiều lĩnh vực, dẫn đến tình trạng quá tải, kiêm nhiệm, ảnh hưởng đến tiến độ và chất lượng thực hiện nhiệm vụ.

2. Về cơ sở vật chất:

Trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác tuyên truyền, tổ chức sự kiện, các thiết chế văn hóa - thể thao cơ sở còn thiếu và xuống cấp, chưa đáp ứng yêu cầu hoạt động theo mô hình mới.

3. Về công tác phối hợp:

Do mô hình mới nên một số cán bộ và người dân chưa hiểu rõ chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm, dẫn đến còn lúng túng trong quá trình phối hợp triển khai các nhiệm vụ.

III. Một số giải pháp tháo gỡ và kiến nghị

Để khắc phục những hạn chế, tháo gỡ vướng mắc, nâng cao hiệu quả hoạt động, Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công xã Lục Ngạn đề xuất một số giải pháp sau:

1. Về tổ chức, nhân sự:

Kiến toàn tổ chức bộ máy, đề nghị cấp có thẩm quyền bổ sung biên chế chuyên môn phụ trách các lĩnh vực: văn hóa – văn nghệ – thể dục thể thao, nông nghiệp – khuyến nông, môi trường, xây dựng, thông tin – truyền thông.

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao năng lực quản lý, kỹ năng thực hành cho viên chức.

2. Về cơ sở vật chất và tài chính:

Tham mưu UBND xã bố trí ngân sách đầu tư, nâng cấp các thiết chế văn hóa - thể thao, trang thiết bị phục vụ công tác truyền thông và tổ chức hoạt động sự nghiệp.

3. Về phương thức hoạt động:

Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tuyên truyền và cung cấp dịch vụ công.

Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể, các thôn, bản để nắm bắt nhu cầu, xây dựng kế hoạch hoạt động phù hợp thực tiễn.

4. Về công tác tuyên truyền:

Tăng cường giới thiệu, quảng bá về vai trò, chức năng của Trung tâm để nâng cao nhận thức của nhân dân.

Đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, bảo đảm tính thiết thực, gần gũi, dễ tiếp nhận.

IV. Kết luận

Có thể khẳng định, việc thành lập Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công xã Lục Ngạn là chủ trương đúng đắn, phù hợp định hướng đổi mới quản lý nhà nước trong giai đoạn hiện nay. Mặc dù còn nhiều khó khăn bước đầu, nhưng với sự quan tâm chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền xã, cùng tinh thần đoàn kết, trách nhiệm của đội ngũ viên chức, Trung tâm sẽ tiếp tục phát huy kết quả đạt được, khắc phục hạn chế, nâng cao hiệu quả cung ứng dịch vụ công, phục vụ

BÀI THAM LUẬN

Thực trạng hoạt động và giải pháp tăng cường hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Lục Ngạn sau sáp nhập

Sái Văn Linh

Phó Chủ tịch UBND xã Lục Ngạn

I. Thực trạng hoạt động

Xã Lục Ngạn mới được thành lập theo Nghị quyết số 1658/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội trên cơ sở sáp nhập nguyên trạng các xã, thị trấn: Tân Hoa; Đồng Cốc; Tân Quang; Phì Điền; Giáp Sơn. Sau sáp nhập xã Lục Ngạn có diện tích tự nhiên là 82,7 Km²; dân số là 42.367 người.

Ngay sau khi triển khai thực hiện mô hình Chính quyền địa phương 2 cấp; Ủy ban nhân dân xã đã ra quyết định thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Lục Ngạn và đi vào hoạt động ngay kể từ ngày 01/7/2025; biên chế của Trung tâm hiện có 10 cán bộ, công chức, người lao động (còn thiếu 02 biên chế so với Quyết định được giao).

Sau gần 4 tháng triển khai vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Trung tâm Phục vụ hành chính công xã đã từng bước ổn định và đi vào hoạt động nề nếp. Tình hình tư tưởng, tâm lý của cán bộ, công chức Trung tâm cơ bản ổn định. Cơ sở vật chất, trang thiết bị của Trung tâm cơ bản đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ công tác.

Tập thể cán bộ, công chức Trung tâm đã có nhiều cố gắng, nỗ lực trong công việc. Tích cực phối hợp, hướng dẫn người dân thực hiện thủ tục hành chính trên Cổng thông tin dịch vụ công.

Trung tâm Phục vụ hành chính công xã được phân bổ 12 biên chế. Hiện có là 10 biên chế; thiếu 02 biên chế; Cơ cấu tổ chức của Trung tâm hiện nay gồm: 01 Giám đốc do đồng chí Phó Chủ tịch UBND xã kiêm nhiệm; 01 Phó giám đốc chuyên trách và 09 chuyên viên (không có công chức thuộc cơ quan chuyên môn được cử đến). Có một cán bộ thuộc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai liên xã được phân công làm việc tại Trung tâm, trực tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai tại Trung tâm.

Trụ sở làm việc của Trung tâm Phục vụ hành chính công xã được bố trí tại nhà văn hóa xã Phì Điền cũ thuộc thôn Mai Tô, xã Lục Ngạn, là khu vực trung tâm thuận tiện cho người dân và doanh nghiệp đến liên hệ và thực hiện thủ tục hành chính.

Xác định nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu trong việc thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp là tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho người dân trong thực hiện thủ tục hành chính. Trong đó việc trang bị cơ sở vật chất, trang thiết bị máy móc là yếu tố quan trọng. Ủy ban nhân dân xã đã tập trung quan tâm đầu tư cơ sở

vật chất cơ bản đáp ứng theo Công văn số 79/UBND-VP ngày 16/7/2025 của Văn phòng UBND tỉnh Bắc Ninh về việc hướng dẫn nguyên tắc, tiêu chí trang thiết bị tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

Công tác quán triệt, tổ chức thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của UBND tỉnh về việc tổ chức, vận hành Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã và công tác tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp luôn được UBND xã quan tâm, chỉ đạo. Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 04/9/2025 về Kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia trên địa bàn xã Lục Ngạn 06 tháng cuối năm 2025; Kế hoạch về Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp trên địa bàn xã Lục Ngạn giai đoạn 2025–2026.

1. Kết quả công tác tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính

Tổng số hồ sơ thủ tục hành chính được tiếp nhận trên Cổng thông tin dịch vụ công là: **1.355** hồ sơ; Trong đó: tiếp nhận trực tiếp là: **349** hồ sơ đạt 26%; Tiếp nhận trực tuyến là: **1.006** hồ sơ, đạt 74 %.

- Tổng số hồ sơ đã trả kết quả là: 1.205/1.355 hồ sơ, đạt 89%; Số hồ sơ đang giải quyết là 78/1.355 hồ sơ, bằng 6%; Số hồ sơ rút và từ chối giải quyết là 72/1.355 hồ sơ, bằng 5%.

- Tỷ lệ hồ sơ số hóa khi tiếp nhận đạt trên 98%.

- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên cổng dịch vụ công quốc gia đạt 66%.

- Kết quả bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp xếp vị trí thứ: **47/99** xã, phường (đạt 91,43 điểm);

2. Kết quả hỗ trợ người dân thực hiện thủ tục hành chính ngoài giờ hành chính tại nơi cư trú.

Thực hiện Quyết định số 652/QĐ-UBND ngày 21/8/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc phê duyệt danh sách địa điểm bố trí điểm hỗ trợ người dân thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến tại nơi cư trú; Trung tâm Phục vụ hành chính công đã ban hành Thông báo số 02/TB-HCC ngày 22/8/2025 về việc phân công cán bộ, công chức trực hỗ trợ người dân thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến tại nơi cư trú năm 2025 gồm 05 Tổ, mỗi Tổ 02 đồng chí cán bộ, công chức của Trung tâm.

II. Khó khăn, vướng mắc

1. Do sáp nhập xã dân số tương đối đông, số lượng hồ sơ tiếp nhận trong ngày nhiều, nên ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết TTHC cho người dân.

2. Tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận và giải quyết trực tuyến còn thấp, chủ yếu do người dân vẫn nộp trực tiếp, chưa quen với dịch vụ công và do khả năng sử dụng công nghệ thông tin trong thực hiện TTHC của người dân còn nhiều hạn chế.

3. Tỷ lệ hồ sơ đang trong thời hạn xử lý ở các phòng chuyên môn còn cao ảnh hưởng trực tiếp đánh giá kết quả chung của xã.

4. Có nhiều lúc không xử lý được hồ sơ thủ tục hành chính cho người dân do phần mềm mới đưa vào vận hành còn chưa thông suốt, liên thông giữa các phần mềm chuyên ngành.

5. Do một số loại phí thu ít người dân ngại thanh toán trực tuyến; Một bộ phận người dân còn chưa có tài khoản ngân hàng để thanh toán trực tuyến, do vậy cán bộ, công chức phải thu tiền mặt rồi thanh toán thay cho người dân.

6. Hệ thống thanh toán trực tuyến thường xuyên bị lỗi ảnh hưởng lớn đến chỉ số thanh toán trực tuyến của đơn vị.

III. Giải pháp trong thời gian tới

1. Đề nghị cơ quan chuyên môn cấp trên cập nhật đầy đủ các thủ tục hành chính trên cổng thông tin dịch vụ công để thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp.

2. Tăng cường tập huấn chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, công chức xã. Cử cán bộ chuyên môn trực tiếp xuống các xã, phường để hướng dẫn, cầm tay chỉ việc.

3. Nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, đảm bảo đường truyền ổn định, thông suốt cho người dân, doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính được nhanh chóng, thuận lợi.

IV. Kiến nghị, đề xuất

1. Đề nghị cơ quan chuyên môn cấp trên cần thường xuyên bảo trì, nâng cấp phần mềm dịch vụ công trực tuyến đảm bảo liên thông, thông suốt.

2. Đề nghị sớm ban hành quy định hỗ trợ kinh phí cho cán bộ, công chức là đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính cấp xã.

3. Đề nghị sớm ban hành quy định hỗ trợ chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công như: hỗ trợ kinh phí trực làm việc, hỗ trợ may trang phục...

4. Trích lại một phần tiền thu phí, lệ phí thu được phục vụ cho hoạt động của Trung tâm.

BÀI THAM LUẬN

Thực trạng và những khó khăn, bất cập hiện nay trong quá trình vận hành mô hình chính quyền xã Tây Yên Tử và kiến nghị, đề xuất

Đảng ủy xã Tây Yên Tử

Theo đề nghị của Liên hiệp các Hội Khoa học và kỹ thuật tỉnh tại Công văn số 220/LHH-TVBT ngày 16/10/2025 về chuẩn bị Hội thảo “Vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp – những vấn đề đặt ra và giải pháp”. Đảng ủy xã Tây Yên Tử tham gia về nội dung “Thực trạng và những khó khăn, bất cập hiện nay trong quá trình vận hành mô hình chính quyền xã Tây Yên Tử và kiến nghị đề xuất” như sau:

Xã Tây Yên Tử được thành lập trên cơ sở sáp nhập Thị trấn Tây Yên Tử (đô thị loại V) và xã Thanh Luận (xã khu vực III). Xã có tổng diện tích tự nhiên là 132,57 km², với 11 thôn, 2.708 hộ dân và 10.664 nhân khẩu. Mô hình chính quyền địa phương 2 cấp đã được triển khai kịp thời sau sáp nhập.

I. Thực trạng và Kết quả Hoạt động (từ 01/7/2025 đến nay)

1. Về Hoạt động của Bộ máy Chính quyền

HĐND xã đã hoạt động ngay từ ngày 01/7/2025, tổ chức 04 phiên họp giao ban hàng tháng và tổ chức 04 kỳ họp HĐND xã khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026. Đã ban hành 26 Nghị quyết (bao gồm Nghị quyết về việc thành lập các Ban HĐND xã, phê chuẩn số lượng, danh sách Phó trưởng ban chuyên trách và Ủy viên của Ban Văn hóa - Xã hội và Ban Kinh tế - Ngân sách; Nghị quyết về thành lập các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã, chỉ định Ủy viên UBND xã, đổi tên tổ dân phố, ban hành quy chế hoạt động và nội quy kỳ họp HĐND, thông qua kế hoạch thực hiện nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2025, tổ chức các kỳ họp thường lệ, thông qua định mức chi tiêu tài chính, chương trình giám sát, giao biên chế. Đã tổ chức Ký kết quy chế phối hợp hoạt động giữa HĐND với UBND và Ủy ban MTTQ xã.

UBND xã đã nhanh chóng ổn định tổ chức, bộ máy sau sáp nhập và triển khai thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Trong Quản lý điều hành: Công tác quản lý, điều hành được duy trì nền nếp; các chức năng, nhiệm vụ được rà soát, điều chỉnh theo hướng tinh gọn, rõ người, rõ việc, tránh chồng chéo. Mô hình chính quyền 2 cấp bước đầu đã phát huy hiệu quả tích cực.

Giải quyết Thủ tục Hành chính (TTHC): Công tác cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin đạt kết quả tích cực. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến cao, hầu hết được giải quyết đúng hạn, góp phần nâng cao niềm tin và sự hài lòng của Nhân dân. 100% các TTHC đã được công bố, công khai trên cổng dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh. Từ 01/7/2025 đến nay, UBND xã đã tiếp nhận 767 hồ sơ TTHC, trong đó đã giải quyết trước hạn 724 hồ sơ.

Chuyển đổi số: 100% Cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND xã đã được hướng dẫn và sử dụng thành thạo phần mềm quản lý văn bản điều hành và

các phần mềm dịch vụ công trực tuyến. Đã xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57 của Bộ Chính trị của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; triển khai phong trào “Bình dân học vụ số”.

Quản lý Đầu tư và Xây dựng: Công tác quản lý trật tự xây dựng cơ bản đã vào nề nếp sau 3 tháng thực hiện chính quyền 2 cấp.

2. Về Phát triển Kinh tế - Xã hội

Kinh tế: Giá trị sản xuất 9 tháng đầu năm đạt 323 tỷ đồng, đạt 72,9% kế hoạch. Tổng thu ngân sách 150 tỷ đồng, đạt 99,7% dự toán giao.

Giáo dục: Toàn xã có 7 trường học, trong đó 6/7 trường đạt chuẩn Quốc gia (85,7%), 2/7 trường đạt mức độ 2 (28.6%) và 4/7 trường đạt mức độ 1 (57.1%).

Y tế và An sinh xã hội: Tỷ lệ tiêm chủng cho trẻ và tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đều đạt trên 98%. Công tác an sinh xã hội, chi trả trợ cấp cho 622 đối tượng được thực hiện đầy đủ.

II. Khó khăn và Bất cập Hiện nay

Quá trình vận hành mô hình chính quyền xã Tây Yên Tử đang đối mặt với nhiều khó khăn, chủ yếu liên quan đến cơ sở vật chất, nhân sự chuyên môn, khối lượng công việc và cơ chế quản lý.

1. Về Cơ sở vật chất và Hạ tầng Kỹ thuật

Trụ sở làm việc: Trụ sở làm việc còn phân tán (cơ sở 2 cách cơ sở 1 khoảng 6 km). Trang thiết bị xuống cấp, hạ tầng công nghệ thông tin (CNTT) chưa đồng bộ.

Trung tâm Hành chính công: Khu vực phục vụ hành chính công chỉ có diện tích 48 m², chưa đáp ứng được nhu cầu phục vụ của người dân.

Y tế: Cơ sở vật chất của Trạm Y tế xã xuống cấp, trang thiết bị chưa đáp ứng yêu cầu khám chữa bệnh.

Hạ tầng: Hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật còn thiếu tính đồng bộ, thiếu tính kết nối liên vùng (ví dụ: giao thông chưa đảm bảo, là điểm nghẽn phát triển). Các hạng mục thiết yếu như Chợ trung tâm xã, Nghĩa trang tập trung, khu xử lý rác thải.

2. Về Tổ chức Bộ máy và Nhân sự

Nhiều cán bộ nghỉ hưu trước tuổi để hưởng chế độ, thậm chí thôi việc do điều kiện công việc ở xã mới khó khăn hơn rất nhiều, nhiều cán bộ không chấp nhận đi xa, đến vùng cao, miền núi nơi có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn.

Quá tải công việc: Khối lượng công việc của cấp xã đã tăng gấp nhiều lần so với trước khi sáp nhập. Mỗi xã chỉ có hai phòng chuyên môn nhưng phải chịu sự quản lý, chỉ đạo nghiệp vụ của 05 - 06 sở, ngành cấp tỉnh, dẫn đến tình trạng quá tải, đặc biệt trong công tác tổng hợp, báo cáo và thống kê. **Trung ương yêu cầu quá nhiều báo cáo, tần suất báo cáo dày đặc.**

Thiếu chuyên môn: Nhiều vị trí phải kiêm nhiệm, không có công chức đúng chuyên môn để bố trí (như chuyên môn về tin học, giáo dục, nông nghiệp, xây

dựng, quy hoạch, kế hoạch, tài chính). Ví dụ, Phòng Văn hóa - Xã hội mới chỉ có 5 biên chế nhưng phải thực hiện trên 100 đầu việc của 8 vị trí việc làm.

Quản lý Xây dựng, Sự nghiệp công: Trung tâm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công xã được định hướng quản lý trật tự xây dựng nhưng chưa có chức năng, nhiệm vụ cụ thể và chưa có nhân sự chuyên môn về xây dựng.

Lực lượng Quốc phòng - An ninh: Ban Chỉ huy Quân sự (BCH QS) xã còn thiếu 01 Phó Chỉ huy trưởng và 01 trợ lý so với quy định (trong tổng số 6 biên chế). Lực lượng Công an xã hiện còn mỏng so với diện tích và dân số rộng lớn của xã.

Cán bộ không chuyên trách: Việc chấm dứt hoạt động đối với người hoạt động không chuyên trách trong một số lĩnh vực đã ảnh hưởng lớn (nếu không nói là nghiêm trọng) đến hoạt động của một số cơ quan đơn vị, nhất là tổ chức chính trị - xã hội. Địa phương không có sự lựa chọn, thậm chí cán bộ thanh niên hết tuổi vẫn phải tiếp tục hoạt động chuyên trách do không có người thay thế. Cán bộ không chuyên trách có kinh nghiệm đang phải tạm dừng công tác do thực hiện chủ trương cắt giảm nhân sự từ 01/7/2027, gây khó khăn cho việc quản lý (phòng cháy chữa cháy rừng, thú y, khuyến nông).

3. Về Tài chính và Quản lý Nhà nước

Tài chính: Cơ chế quản lý các nguồn thu tại địa phương sau khi vận hành chính quyền 2 cấp còn nhiều bất cập do chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể về thu phí, lệ phí, thu phạt. Nguồn thu của địa phương chủ yếu dựa vào bổ sung ngân sách cấp trên, chưa đáp ứng nhu cầu chủ động chi đầu tư phát triển.

Quy hoạch: Quy hoạch chung xây dựng xã, quy hoạch sử dụng đất có vướng mắc trong thẩm quyền, thủ tục và cần điều chỉnh đồng bộ với quy hoạch tỉnh.

Môi trường: Thiết bị thu gom rác thải chưa đáp ứng nhu cầu thực tế, phương tiện vận chuyển thô sơ, kinh phí hạn chế. Một bãi rác tập trung đã quá tải, gây ô nhiễm môi trường và bức xúc trong nhân dân khi nước thải tràn xuống đồng ruộng.

Tham khảo ý kiến thảo luận tại Quốc hội:

“Vừa qua Chính phủ và các bộ, ngành trung ương đã nỗ lực ban hành nhiều cơ chế, chính sách, văn bản hướng dẫn để triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Dù vậy, nhiều văn bản ban hành chưa kịp thời, còn chồng chéo, chưa đáp ứng yêu cầu, nhất là những vấn đề liên quan đến phân cấp thu, chi ngân sách, phân cấp quản lý đầu tư xây dựng, nên chính quyền xã, phường rất lúng túng.

Việc triển khai, thực hiện dự án đầu tư xây dựng triển khai rất chậm làm ảnh hưởng đến tiến độ triển khai các dự án, làm chậm giải ngân đầu tư công.

Cán bộ chưa được bố trí đồng bộ, đúng chuyên môn, chưa đồng đều về trình độ, năng lực, số lượng. Về định biên cho cấp xã chưa tính đến các yếu tố địa hình, vùng miền, điều kiện kinh tế - xã hội, do vậy nhiều xã công việc rất áp lực.

Dẫn chứng Phòng Kinh tế và Phòng Văn hóa chỉ có 5-6 biên chế, nhiều người không có chuyên môn, chưa được bồi dưỡng nghiệp vụ, nhưng phải gánh vác, đảm nhiệm công việc của 4 phòng chuyên môn cấp huyện trước đây.

Trong khi một số xã hiện đang thừa cán bộ, công chức, có nơi đến vài chục người, nhưng cũng có nhiều xã, phường hiện đang thiếu cán bộ, công chức, nhất là các xã ở các khu vực khó khăn như miền núi, biên giới, hải đảo đang thiếu từ 7-14 cán bộ, rất khó đảm bảo thực hiện nhiệm vụ được giao.

Hạ tầng kỹ thuật hiện chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu nhiệm vụ. Trụ sở làm việc manh mún, phân tán, mỗi nơi một kiểu. Trừ các xã tiếp nhận trụ sở huyện trước đây, đa số các xã, phường tận dụng trụ sở của các xã, phường cũ để bố trí làm việc tại 3-4 điểm, nên rất cách trở, rất khó khăn thực thi nhiệm vụ.

Mặt khác, hạ tầng giao thông cấp xã nhiều nơi xuống cấp; hạ tầng kỹ thuật điện, công nghệ thông tin chưa được đầu tư đồng bộ, thông suốt. Việc chuyển đổi số, kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa các cấp, các ngành chưa đồng bộ, nhất là trong lĩnh vực hộ tịch, đất đai"

III. Kiến nghị và Đề xuất

Để giải quyết các khó khăn, bất cập và phát huy lợi thế phát triển, xã Tây Yên Tử đã đề xuất:

1. Kiến nghị về Đầu tư Hạ tầng và Phát triển Kinh tế

Đầu tư Trụ sở và Cơ sở vật chất: Về lâu dài, đề nghị hỗ trợ đầu tư xây dựng trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND - UBMTTQ xã tại vị trí mới. Hỗ trợ kinh phí cải tạo, nâng cấp Trung tâm phục vụ hành chính công để phục vụ người dân.

Đầu tư Hạ tầng Giao thông Chiến lược: Đề nghị quan tâm tập trung đầu tư các công trình hạ tầng thiết yếu, đóng vai trò chủ đạo, như:

Cải tạo nâng cấp Đường tỉnh 291 và Đường tỉnh 293 để tăng tính liên kết vùng, kết nối với tỉnh Quảng Ninh. Nghiên cứu đầu tư xây dựng đường tránh kết nối từ Khu du lịch tâm linh sinh thái Tây Yên Tử đến Đường tỉnh 291 (Ngã ba Ba Tia) để tháo gỡ điểm nghẽn hạ tầng du lịch và tận dụng lợi thế cảng biển.

Đề xuất Ban Quản lý dự án Giao thông và Nông nghiệp tỉnh làm chủ đầu tư các dự án trọng điểm như Đường huyện ĐH.99 và Đường tránh ĐT.293.

Thu hút Đầu tư và Quy hoạch: Hỗ trợ thu hút đầu tư nhà máy chế biến gỗ xuất khẩu và hỗ trợ lập chứng chỉ Quản lý rừng bền vững (FSC, tiêu chuẩn Việt Nam).

Đẩy nhanh tiến độ khởi công Dự án cải tạo nâng cấp Đường tỉnh 291 và sớm phê duyệt chủ trương đầu tư Cụm công nghiệp Thanh Sơn.

2. Kiến nghị về Tổ chức Bộ máy và Nhân sự

Bổ sung nhân sự chuyên môn: Đề nghị hỗ trợ điều chuyển 01 cán bộ có chuyên môn về công nghệ thông tin về địa phương để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số.

Kiến toàn lực lượng: Đề nghị bổ sung biên chế cán bộ cho Ban CHQS xã và Công an xã (nhu cầu bổ sung thêm 10 đồng chí) để đáp ứng nhiệm vụ.

Chính sách đặc thù: Chỉ đạo sở chuyên ngành nghiên cứu có chính sách hỗ trợ bổ sung kinh phí cho lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách.

Đào tạo và Hướng dẫn: Tổ chức tập huấn định kỳ về quản lý văn hóa, chính sách xã hội, an sinh và kỹ năng sử dụng phần mềm quản lý hành chính. Chỉ đạo Sở Nội vụ ban hành văn bản hướng dẫn công tác bổ nhiệm lãnh đạo các trường học, kế toán và ký hợp đồng giáo viên.

3. Kiến nghị về Cơ chế Chính sách và Mục tiêu Chiến lược

Thống nhất Quy hoạch: Đề nghị tỉnh quan tâm cho lập điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã và điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất để đảm bảo đồng bộ, thu hút doanh nghiệp và giải tỏa điểm nghẽn trong chuyển mục đích sử dụng đất, rừng.

Mục tiêu Chiến lược (trở thành Phường): Đề nghị Tỉnh ủy, UBND tỉnh quan tâm, hỗ trợ và bố trí nguồn lực đầu tư cho địa phương nhằm từng bước hoàn thiện các tiêu chí đô thị (phần đầu năm 2028).

Hướng dẫn Trung tâm Sự nghiệp công: Sớm có quy định, hướng dẫn cụ thể cách thức hoạt động, cơ cấu biên chế, tổ chức hoạt động của Trung tâm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công xã.

Tham khảo ý kiến thảo luận tại Quốc hội:

“ Kiến nghị Chính phủ sớm ban hành các văn bản hướng dẫn còn thiếu; sửa đổi, bổ sung các quy định còn chồng chéo.

Khẩn trương nghiên cứu, ban hành cơ chế tài chính phù hợp cho cấp xã; xây dựng cơ chế phân cấp, phân quyền, ủy quyền rõ ràng, bảo đảm tính chủ động, linh hoạt cho chính quyền địa phương trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Tập trung đẩy mạnh cải cách, đơn giản thủ tục hành chính, giảm bớt khó khăn cho địa phương, doanh nghiệp và người dân.

Bộ Nội vụ sớm khảo sát thực tế, xây dựng vị trí việc làm, khung biên chế tối thiểu để làm cơ sở định biên cho cấp xã; tham mưu Chính phủ ban hành cơ chế tiền lương phù hợp để khuyến khích cán bộ, công chức cấp xã yên tâm công tác, thu hút cán bộ về công tác tại khu vực có điều kiện kinh tế khó khăn. Bên cạnh đó, quan tâm đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ theo vị trí việc làm.

Công chức cấp xã làm việc rất áp lực, khối lượng lớn nhưng chế độ chính sách không thay đổi, còn rất thấp, không khuyến khích, động viên cán bộ yên tâm công tác, dốc lực cống hiến. Đề nghị Chính phủ, Thủ tướng tiếp tục chỉ đạo hoàn thiện đề án vị trí việc làm, đồng thời có chính sách lương theo vị trí việc làm. Cùng với đó, có cơ chế sàng lọc cán bộ theo yêu cầu, trách nhiệm công việc. Trước mắt cần có chính sách đãi ngộ về lương cho cán bộ, công chức cấp xã”.

BÀI THAM LUẬN

Xây dựng cấp xã thành “Tế bào quản trị thông minh” trong hệ thống chính quyền thông minh của tỉnh Bắc Ninh

TS. Nguyễn Phương Bắc

*Phó Chủ tịch HĐKH Viện Pháp luật Môi trường
và Phát triển bền vững (Hà Nội)*

*Giảng viên Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh,
Trường Đại học Thành Đông (Hải Phòng)*

I. LỢI ÍCH VÀ TÍNH TẤT YẾU PHẢI CHUYỂN ĐỔI MÔ HÌNH QUẢN TRỊ THÔNG MINH Ở CẤP XÃ

Đất nước bước vào giai đoạn “sắp xếp lại giang sơn” với tầm nhìn trăm năm, hợp nhất tỉnh và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp, để gọn nhẹ, hiệu quả, phục vụ Nhân dân khi bước vào kỷ nguyên mới. Chính quyền cấp xã được thiết kế bộ máy phục vụ Nhân dân rất đồng bộ: các phòng, ban tập trung, Trung tâm dịch vụ công, Trung tâm phục vụ hành chính công đồng bộ. Hệ thống này được thiết kế tốt hơn nhiều so với cấp huyện trước đây với các phòng ban phân tán, Trung tâm phục vụ hành chính công chỉ là ủy nhiệm của các phòng, ban.

Trên phương diện thể chế, ai cũng nhìn thấy các lợi ích căn bản, đó là: Lợi ích trực tiếp cho người dân: “Một cửa” thực sự gần dân, người dân chỉ cần đến xã/phường để giải quyết hầu hết thủ tục hành chính, không phải đi qua huyện như trước. Tiết kiệm chi phí – thời gian: Với mô hình hai cấp, khoảng cách giữa dân và trung tâm hành chính rút ngắn, giảm tình trạng “chạy vòng” qua nhiều tầng nấc. Tiếp cận chính sách nhanh hơn: Các quyết định, chính sách của tỉnh được chuyển trực tiếp đến xã, không qua khâu trung gian, nên triển khai nhanh và minh bạch hơn. ii) Cấp xã trở thành trung tâm phục vụ: Vai trò, năng lực và trách nhiệm của cấp xã được nâng cao, trở thành “cánh tay nối dài” trực tiếp của tỉnh trong quản lý dân cư, đất đai, xây dựng, tài nguyên. Tăng tính minh bạch và trách nhiệm: Vì không còn “đẩy việc lên huyện”, xã chịu trách nhiệm rõ ràng hơn với người dân; tỉnh giám sát trực tiếp, dễ phát hiện và xử lý sai phạm.

Lợi ích về phát triển kinh tế – xã hội Khuyến khích đầu tư địa phương: Thủ tục đất đai, xây dựng, kinh doanh được giải quyết ngay tại xã, giúp hộ kinh doanh, doanh nghiệp nhỏ dễ dàng hơn trong tiếp cận. Thúc đẩy chuyển đổi số: Mô hình hai cấp buộc xã/phường hiện đại hóa (dịch vụ công trực tuyến, cơ sở dữ liệu dân cư – đất đai), từ đó người dân hưởng lợi trực tiếp. Phát triển bao trùm: Người dân vùng xa, nông thôn được hưởng dịch vụ hành chính công bằng như ở đô thị, hạn chế tình trạng chênh lệch.

Lợi ích xã hội – cộng đồng gắn kết và niềm tin: Người dân thấy chính quyền phục vụ nhanh gọn, minh bạch, tạo dựng niềm tin và sự hợp tác trong các phong trào xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Hạn chế khiếu kiện vượt

cấp: Vì xã xử lý được phần lớn thủ tục, người dân ít phải khiếu nại lên trên, giảm áp lực giải quyết khiếu kiện cho tỉnh. Cộng đồng chủ động hơn: Xã gần dân, dễ lắng nghe và phản hồi, nên các chương trình phát triển (xây dựng hạ tầng, bảo tồn văn hóa, an sinh xã hội) dễ được đồng thuận và triển khai hiệu quả.

Tuy nhiên để hoàn thành nhiệm vụ, phát huy cao nhất của lợi ích trên, cần có mô hình mới về hoạt động của chính quyền cấp xã, một trong số đó, chúng tôi đề cập đến chủ đề “xây dựng cấp xã thành “tế bào quản trị thông minh” trong hệ thống chính quyền thông minh của tỉnh Bắc Ninh”

II.VAI TRÒ CỦA CẤP XÃ TRONG MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG HAI CẤP THÔNG MINH

1. Vị trí và chức năng của chính quyền cấp xã trong hệ thống hai cấp thông minh

Chính quyền cấp xã là tổ chức hành chính trong hệ thống chính quyền địa phương, có vị trí trực thuộc trực tiếp chính quyền cấp tỉnh. Trong mô hình chính quyền hai cấp (tỉnh – xã), cấp xã không còn chịu sự quản lý trung gian của cấp huyện, mà trực tiếp thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn do tỉnh phân cấp, ủy quyền theo quy định của pháp luật. Điều này giúp rút ngắn tầng nấc quản lý, tăng tính linh hoạt và trách nhiệm giải trình trong thực thi nhiệm vụ hành chính, đồng thời nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các đơn vị cơ sở với các sở, ban, ngành cấp tỉnh.

Chính quyền cấp xã vừa là cơ quan hành chính nhà nước tại địa bàn dân cư, vừa là tổ chức đại diện ý chí, nguyện vọng của nhân dân ở cơ sở, bảo đảm sự thống nhất giữa quyền lực nhà nước và quyền làm chủ của nhân dân. Trong bối cảnh cải cách hành chính, chính quyền cấp xã đóng vai trò nền tảng cho việc hình thành nền hành chính phục vụ, minh bạch và hiện đại.

2. Cầu nối giữa chính quyền tỉnh và cộng đồng dân cư

Chính quyền cấp xã là tuyến đầu trong tổ chức thực thi chính sách công, đảm bảo các chủ trương, nghị quyết, kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh được triển khai đầy đủ, sát thực và hiệu quả đến từng thôn, khu dân cư.

Xã đồng thời là đầu mối thông tin hai chiều: truyền tải chính sách, pháp luật, hướng dẫn hành chính từ cấp tỉnh đến người dân; đồng thời tổng hợp, phản ánh trung thực nhu cầu, ý kiến, khó khăn, sáng kiến từ cơ sở lên cơ quan cấp trên, giúp tỉnh điều chỉnh chính sách theo hướng thực tiễn và bao trùm hơn.

Ở góc độ quản trị công, cấp xã chính là nơi thể hiện tính chính danh, năng lực phục vụ và uy tín của bộ máy chính quyền, là thước đo mức độ gắn kết và niềm tin công dân đối với nhà nước.

3. Trung tâm quản trị cấp cơ sở và cung ứng dịch vụ công thông minh

Chính quyền xã chịu trách nhiệm quản lý hành chính nhà nước trên địa bàn, bao gồm: hộ tịch, đất đai, trật tự xây dựng, an ninh – quốc phòng, văn hóa – xã hội, môi trường, và phúc lợi cộng đồng. Cùng với đó, xã là đơn vị trực tiếp tổ chức và cung cấp dịch vụ công cơ bản như giáo dục, y tế, văn hóa, và an sinh xã hội – các lĩnh vực gắn liền nhất với đời sống của người dân.

Trong tiến trình chuyển đổi số quốc gia, chính quyền cấp xã được định hướng trở thành “trạm dịch vụ công thông minh”, kết nối người dân, doanh nghiệp và hệ thống dữ liệu dùng chung của tỉnh. Qua đó, xã đóng vai trò như điểm truy cập duy nhất (one-stop service), giúp người dân dễ dàng thực hiện thủ tục hành chính điện tử và tiếp cận chính sách công một cách minh bạch, nhanh chóng, giảm chi phí giao dịch hành chính.

4. Nền tảng của quản trị thông minh và phát triển bền vững

Trong mô hình hai cấp, cấp xã là hạt nhân triển khai các chương trình chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và phát triển xanh ở quy mô cơ sở. Xã là nơi thí điểm các mô hình quản trị thông minh, ứng dụng dữ liệu trong giám sát, điều hành và ra quyết định chính sách (data-driven governance).

Là cấp chính quyền trực tiếp triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia về nông thôn mới nâng cao, giảm nghèo bền vững, chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp, phát triển kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh và xã hội số. Đồng thời, xã là nơi thúc đẩy sự tham gia của người dân, doanh nghiệp và cộng đồng vào quản trị công, góp phần xây dựng mô hình “chính quyền kiến tạo – phục vụ – liêm chính” ở quy mô địa phương.

5. Vai trò trong quản lý tài chính – ngân sách công cơ sở theo hướng quản trị thông minh

Trong điều kiện phân cấp quản lý tài chính – ngân sách, chính quyền cấp xã là đơn vị thực hiện dự toán, quản lý và hạch toán chi tiêu công gắn với các nhiệm vụ được giao, bảo đảm công khai, minh bạch và tiết kiệm.

Cấp xã có thể được thí điểm cơ chế tự chủ tài chính hoặc ngân sách theo kết quả đầu ra (Performance-Based Budgeting – PBB), nhằm nâng cao trách nhiệm giải trình và hiệu quả sử dụng nguồn lực công. Việc trao quyền chủ động cho chính quyền xã trong huy động và sử dụng nguồn lực địa phương (đất đai, tài nguyên, quỹ công ích, nguồn xã hội hóa) giúp tăng cường năng lực điều hành kinh tế – tài chính ở cơ sở, đồng thời khuyến khích các xã năng động, sáng tạo, phát triển theo hướng “xã tự chủ – xã phát triển – xã thông minh”.

6. Cấp xã – tế bào quản trị thông minh trong hệ thống chính quyền địa phương hai cấp

Ở tầm lý luận và thực tiễn quản trị, chính quyền cấp xã được ví như “tế bào quản trị thông minh” của hệ thống chính quyền tỉnh. Tại đây, mọi chính sách, dữ liệu, và hành động quản lý công đều được cụ thể hóa, lượng hóa và phản ánh trở lại cấp tỉnh thông qua hệ thống dữ liệu thời gian thực (real-time data).

Chính quyền xã, với vai trò này, trở thành nền tảng cho mô hình quản trị dựa trên bằng chứng (evidence-based governance), giúp tỉnh hoạch định chính sách dựa trên dữ liệu và thực tiễn sống động tại cơ sở. Đồng thời, đội ngũ cán bộ xã không chỉ là công chức hành chính mà cần được phát triển theo hướng “nhà quản trị cộng đồng”, có năng lực lãnh đạo, kết nối và đổi mới sáng tạo, hướng tới mô hình “chính quyền xã số – xã dữ liệu – xã hạnh phúc”.

III. XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN XÃ TRỞ THÀNH “TẾ BÀO QUẢN TRỊ THÔNG MINH” CỦA HỆ THỐNG CHÍNH QUYỀN TỈNH BẮC NINH

1. Cơ sở lý luận và bối cảnh chuyển đổi mô hình

Trong tiến trình cải cách tổ chức bộ máy nhà nước và phân cấp quản lý, việc xây dựng mô hình chính quyền địa phương hai cấp – tỉnh và xã – là một bước đi quan trọng nhằm tinh gọn bộ máy, tăng hiệu lực, hiệu quả quản trị, đồng thời đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và quản trị hiện đại. Trong cấu trúc này, chính quyền xã không còn là đơn vị thụ động thực hiện mệnh lệnh hành chính từ cấp huyện, mà trở thành “tế bào quản trị thông minh” đóng vai trò trung gian giữa Nhà nước và cộng đồng dân cư, nơi trực tiếp thực hiện và phản hồi chính sách theo thời gian thực.

“Tế bào quản trị thông minh” (smart governance cell) được hiểu là đơn vị hành chính có khả năng thu thập, xử lý và ra quyết định dựa trên dữ liệu, có cơ chế phối hợp linh hoạt giữa chính quyền – doanh nghiệp – người dân, đồng thời vận hành nền tảng công nghệ số và văn hóa công vụ hiện đại, hướng tới quản trị vì kết quả, minh bạch và tin cậy.

2. Mục tiêu và định hướng phát triển

Mục tiêu tổng thể là hình thành hệ thống chính quyền tỉnh – xã vận hành như một mạng lưới thông minh liên thông, trong đó mỗi xã là một “nút quản trị” (governance node) vừa tự chủ, vừa kết nối dữ liệu, vừa đóng góp vào năng lực điều hành của toàn tỉnh. Chính quyền xã được xem là trung tâm thực thi chính sách, đồng thời là nơi sản sinh dữ liệu và sáng kiến phục vụ điều hành vĩ mô của cấp tỉnh.

Các mục tiêu cụ thể gồm:

- Nâng cao năng lực của chính quyền xã trong việc phân tích, dự báo và phản hồi chính sách
- Xây dựng hệ thống dữ liệu xã hội – kinh tế – hành chính số hóa phục vụ ra quyết định nhanh và chính xác.
- Hình thành các mô hình “chính quyền cộng đồng số” gắn kết người dân, doanh nghiệp, tổ chức xã hội trong quá trình đồng quản trị.
- Đảm bảo mỗi xã là một đơn vị quản trị thông minh, minh bạch, thân thiện và hiệu quả.

3. Xây dựng, hoàn thiện các trụ cột của tế bào quản trị thông minh ở cấp xã

3.1. Thể chế tạo khung hoạt động cho “tế bào quản trị thông minh cấp xã”

Cần xây dựng khung thể chế mới, trong đó cấp xã được xác lập là đơn vị hành chính – dịch vụ công – quản trị dữ liệu – cộng đồng, hoạt động trên cơ sở ủy quyền, ủy thác và phối hợp đa chiều với tỉnh. Hệ thống quy chế phối hợp phải chuyển từ quản lý mệnh lệnh hành chính sang quản trị theo kết quả (Result-Based Governance). Tỉnh chịu trách nhiệm ban hành chính sách khung, xã chịu trách nhiệm thực thi, theo dõi và báo cáo kết quả bằng dữ liệu định lượng.

Đồng thời, cần hình thành bộ chỉ số năng lực quản trị cấp xã (Commune Governance Index – CGI) làm công cụ đánh giá thường niên, gắn với bộ chỉ số

PAPI và DCCI cấp tỉnh, qua đó đo lường mức độ minh bạch, hiệu quả và hài lòng của người dân.

3.2. Tổ chức bộ máy thông minh

Tổ chức bộ máy chính quyền xã cần được tái cấu trúc theo hướng modun hóa, tinh gọn, linh hoạt, bao gồm ba khối chức năng: (i) Hành chính – pháp chế – tư pháp; (ii) Kinh tế – tài nguyên – môi trường; (iii) Văn hóa – xã hội – cộng đồng.

Cán bộ xã không chỉ làm công vụ truyền thống mà còn là “điều phối viên dữ liệu và đổi mới”, có năng lực xử lý thông tin và phối hợp đa tác nhân. Việc luân chuyển cán bộ giữa tỉnh – xã cần trở thành công cụ phát triển năng lực thực hành quản trị.

3.3. Dữ liệu và công nghệ thông minh

Công nghệ là nền tảng của mô hình tế bào thông minh. Mỗi xã cần xây dựng Hệ thống quản trị số cấp xã (Commune Smart Platform) liên thông với Trung tâm điều hành thông minh của tỉnh (IOC). Hệ thống này bao gồm dữ liệu dân cư, đất đai, an sinh xã hội, tài chính và môi trường. Các dữ liệu được thu thập, phân tích, trực quan hóa qua dashboard giúp lãnh đạo xã ra quyết định kịp thời. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn (Big Data) được khuyến khích để dự báo các rủi ro xã hội, thiên tai, dịch bệnh và nhu cầu người dân.

3.4. Nguồn lực tài chính và hạ tầng thông minh

Chính quyền xã cần được trao quyền tự chủ tài chính thông qua cơ chế ngân sách ủy quyền theo kết quả (Result-based Transfer), tức nguồn lực được cấp dựa trên hiệu quả hoạt động và mức độ hài lòng của người dân. Bên cạnh đó, xã có thể xã hội hóa một số dịch vụ công thiết yếu để huy động nguồn lực ngoài ngân sách, như vệ sinh môi trường, chiếu sáng, camera an ninh, hoặc du lịch cộng đồng. Hình thành Trạm dữ liệu xã (Commune Data Hub) là giải pháp kỹ thuật và biểu tượng cho mô hình quản trị hiện đại.

3.5. Văn hóa công vụ và cộng đồng thông minh

Trụ cột văn hóa công vụ nhấn mạnh việc chuyển đổi tư duy từ “hành chính xin-cho” sang “phục vụ – đồng hành”. Chính quyền xã phải là hình ảnh gần gũi, minh bạch, đáng tin cậy của người dân. Cần triển khai ứng dụng phản ánh hiện trường, khảo sát hài lòng số và diễn đàn cộng đồng số để người dân tham gia phản hồi, giám sát và đồng kiến tạo chính sách. Văn hóa công vụ thân thiện, liêm chính, chuyên nghiệp là nền tảng để chính quyền xã trở thành điểm tựa của niềm tin công dân.

4. Cơ chế vận hành và liên thông dữ liệu

Hệ thống chính quyền hai cấp được hình dung như một mạng lưới thần kinh quản trị thống nhất, trong đó tỉnh đóng vai trò “não trung ương” hoạch định chính sách và tổng hợp dữ liệu, còn xã là “tế bào thần kinh” thực hiện nhiệm vụ, tiếp nhận thông tin và phản hồi nhanh chóng. Dòng dữ liệu hai chiều giữa tỉnh – xã – cộng đồng thay thế mô hình hành chính tuyến tính, giúp hệ thống vận hành minh bạch, linh hoạt, và hiệu quả hơn

IV. KẾT LUẬN

Cấp xã trong mô hình chính quyền địa phương hai cấp đóng vai trò nền tảng của hệ thống hành chính quốc gia, là khâu then chốt quyết định hiệu quả và niềm tin của nhân dân đối với chính quyền. Xây dựng cấp xã trở thành “tế bào quản trị thông minh” không chỉ là yêu cầu tất yếu của cải cách thể chế và chuyển đổi số, mà còn là điều kiện để hình thành mô hình chính quyền tinh gọn, hiệu quả, hướng tới phục vụ người dân và phát triển bền vững.

Xây dựng chính quyền xã trở thành tế bào quản trị thông minh là bước đột phá trong cải cách mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Đây không chỉ là sự đổi mới về kỹ thuật hành chính, mà là sự chuyển hóa về tư duy quản trị – từ điều hành bằng mệnh lệnh sang quản trị bằng dữ liệu và niềm tin. Khi mỗi xã trở thành một đơn vị có năng lực quản trị hiện đại, tự chủ và được hỗ trợ bằng công nghệ, toàn bộ hệ thống chính quyền tỉnh sẽ tinh gọn, linh hoạt và hiệu quả hơn, góp phần hiện thực hóa mục tiêu “chính quyền kiến tạo – tỉnh thông minh – người dân đồng hành” của tỉnh Bắc Ninh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII;
2. Bộ Chính trị, Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.
3. Bộ Chính trị, Kết luận 202-KL/TW năm 2025 về tình hình và kết quả hoạt động của bộ máy hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp.
4. Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 749/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 03-06-2020 về phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030".